

ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ AYUN PA

Số: 130 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày 16 tháng 6 năm 2021

TỜ TRÌNH

Về việc xem xét thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII – Kỳ họp thứ Nhất.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 09/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (lần thứ nhất);

Căn cứ Công văn số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND thị xã khóa XII – kỳ họp thứ Mười lăm về việc thống nhất danh mục dự án đầu tư công giai đoạn 2021-2025.

Ủy ban nhân dân thị xã kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII – Kỳ họp thứ Nhất xem xét thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã với các nội dung cụ thể như sau:

A/ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG GIAI ĐOẠN 2016-2020:

I. Tình hình thực hiện và giải ngân Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020

1. Kế hoạch và phân bổ vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020:

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 là 164.739 triệu đồng; phân bổ 163.135,87 triệu đồng; đạt 99,03% kế hoạch vốn; cụ thể:

- Vốn tĩnh phân cấp: 71.000 triệu đồng; phân bổ 69.621,87 triệu đồng; đạt 98,06% kế hoạch vốn.

- Vốn thu tiền sử dụng đất: 29.009,73 triệu đồng; phân bổ 28.784,73 triệu đồng; đạt 99,22% kế hoạch vốn.

- Các nguồn vốn khác (kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...): 48.740,27 triệu đồng; phân bổ 48.740,27 triệu đồng; đạt 100% kế hoạch vốn.

- Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương: 1.090 triệu đồng; phân bổ 1.090 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

- Vốn tĩnh bổ sung: 14.899 triệu đồng; phân bổ 14.899 triệu đồng, đạt 100% kế hoạch vốn.

2. Tình hình giải ngân kế hoạch vốn giai đoạn 2016-2020:

Giai đoạn 2016-2020 giải ngân 151.628,20/163.135,87 triệu đồng, đạt 93% kế hoạch vốn đã phân bổ, cụ thể:

- Vốn tĩnh phân cấp: giải ngân 66.218,45/69.621,87 triệu đồng; đạt 95,1% kế hoạch vốn.

- Vốn thu tiền sử dụng đất: giải ngân 25.548,05/28.784,73 triệu đồng; đạt 88,8% kế hoạch vốn.

- Các nguồn vốn khác (kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...): giải ngân 44.084,12/48.740,27 triệu đồng; đạt 90,4% kế hoạch vốn.

- Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương: giải ngân 931,42/1.090 triệu đồng, đạt 85,5% kế hoạch vốn.

- Nguồn vốn tĩnh bổ sung: giải ngân 14.846,16/14.899 triệu đồng, đạt 99,6% kế hoạch vốn.

(Có Phụ lục số 01 kèm theo).

II. Tác động của kế hoạch đầu tư công trong việc thu hút đầu tư từ các nguồn vốn khác và kết quả phát triển kinh tế - xã hội.

Việc thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, đặc biệt là các dự án quan trọng, đã góp phần tăng cường khả năng kết nối, hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của thị xã và tạo thuận lợi trong công tác thu hút, kêu gọi đầu tư phát triển các khu vực có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; đẩy nhanh công tác giảm nghèo.

Giai đoạn 2016-2020 kinh tế của thị xã duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tổng vốn đầu tư toàn xã hội giai đoạn 2016-2020 đạt 2.208 tỷ đồng; tốc độ tăng giá trị sản xuất bình quân giai đoạn 2016-2020 đạt 8,08%, tốc độ tăng năm 2020 đạt 8,72%.

Việc huy động, sử dụng các nguồn lực ngày càng hiệu quả; phát triển hệ thống hạ tầng đô thị theo hướng nâng cao, mở rộng, chú trọng đầu tư hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh, khu sinh hoạt cộng đồng, chiếu sáng đô thị...; góp phần phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế- xã hội thị xã hướng tới đô thị loại III và vùng kinh tế động lực phía Đông của tỉnh Gia Lai theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đại biểu đảng bộ thị xã Ayun Pa lần thứ XIX. Đồng thời, khuyến khích kêu gọi đầu tư từ các thành phần kinh tế để triển khai các dự án đầu tư, khu dân cư, trung tâm thương mại, siêu thị và các loại hình dịch vụ khác. Công tác thu hút đầu tư đến tháng 6 năm 2021 có 05 dự án được UBND tỉnh cấp quyết định chủ trương đầu tư, với tổng vốn đăng ký khoảng 55,7 tỷ đồng.

III. Tính khả thi của kế hoạch đầu tư công:

Kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 được giao và thực hiện theo đúng quy định của Luật Đầu tư công, Quyết định số 40/2015/QĐ-TTg ngày 14/9/2015 của Thủ tướng Chính phủ ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020, Quyết định số 32/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 156/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X – kỳ họp thứ 11 về việc quyết định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước cho các ngành, các cấp của tỉnh giai đoạn 2016-2020.

Danh mục dự án trong kế hoạch trung hạn 2016-2020 đều nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016-2020 của thị xã và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân trên địa bàn thị xã. Hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư từ các thành phần kinh tế.

IV. Tình hình quản lý đầu tư công:

- Quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công, các Nghị định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn thực hiện theo hướng tăng cường cải cách thủ tục hành chính, giảm thiểu các thủ tục đầu tư không cần thiết; rút ngắn quy trình, thời gian thực hiện các thủ tục về đầu tư công. Quản lý hiệu quả vốn đầu tư công, nâng cao chất lượng công tác lập, thẩm định kế hoạch đầu tư công. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của các cấp có thẩm quyền, tạo sự chủ động cho các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ được giao theo hướng cải cách hành chính trong đầu tư. Kiên quyết khắc phục tình trạng đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp hoặc triển khai thực hiện vượt quá khả năng cân đối nguồn vốn. Tập trung chỉ đạo công tác giải phóng mặt bằng, công tác đầu thầu để đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình xây dựng kết cấu hạ tầng, sớm đưa công trình vào khai thác sử dụng và quản lý có hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân kế hoạch đầu tư công để góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

- Nâng cao ý thức, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc bố trí vốn cho từng dự án cụ thể. Bảo đảm bố trí đủ vốn để hoàn thành dự án theo tiến độ đã được quy định.

- Thực hiện tốt công tác chuẩn bị đầu tư; bảo đảm các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm phải có đầy đủ các thủ tục theo quy định của Luật Đầu tư công. Khai thác và sử dụng hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ nguồn thu để lại chưa đưa vào cân đối ngân sách, nguồn tăng thu ngân sách của thị xã. Tăng cường các biện pháp để không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Thực hiện tốt công tác theo dõi, đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công và thực hiện các chương trình, dự án đầu tư cụ thể. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư công định kỳ hoặc đột xuất theo quy định. Tăng cường công tác giám sát đầu tư, giám sát chất lượng công trình và khai thác sử dụng công trình sau đầu tư; thực hiện tốt việc duy tu, bảo dưỡng, bảo trì công trình xây dựng để phát huy tính năng sử dụng, duy trì độ bền vững và bảo đảm cảnh quan môi trường.

- Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, giám sát đánh giá đầu tư đầy đủ, kịp thời theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Xây dựng và các quy định khác có liên quan.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin về quản lý đầu tư công. Thực hiện quy định về chế độ báo cáo việc lập, theo dõi và đánh giá thực hiện kế hoạch đầu tư công theo Thông tư số 03/2017/TT-BKHĐT ngày 25 tháng 4 năm 2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

V. Tồn tại, hạn chế; nguyên nhân của tồn tại, hạn chế trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công:

1. Tồn tại hạn chế:

- Việc giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công mặc dù đã chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn chậm so với yêu cầu (đạt 92,9% kế hoạch vốn được giao).

2. Nguyên nhân:

- Đây là lần đầu tiên triển khai xây dựng kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 theo quy định của Luật Đầu tư công, trong quá trình triển khai thực hiện còn nhiều lúng túng.

- Theo quy định, dự án được giải ngân kéo dài thêm 1 năm nên các chủ đầu tư thiếu quyết liệt, còn chủ quan, ý lại làm ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân hàng năm.

- Một số nguồn vốn thuộc ngân sách địa phương thường xuyên biến động nên ảnh hưởng đến việc cân đối và phân bổ vốn cho các dự án, vì vậy cần phải điều tiết nguồn một cách hợp lý để đảm bảo các dự án đưa vào kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020 triển khai được thuận lợi.

B/ VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

I. Mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; mục tiêu, định hướng cơ cấu đầu tư theo ngành, lĩnh vực trong trung hạn.

1. Định hướng phát triển kinh tế-xã hội của thị xã giai đoạn 2021-2025

- Xây dựng thị xã Ayun Pa xứng tầm là vùng kinh tế động lực phía Đông Nam của tỉnh. Theo đó, tập trung nguồn lực để đầu tư, phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội của thị xã đồng bộ hướng đến đô thị loại III. Đồng thời, đầu tư, kêu gọi đầu tư các công trình hiện đại, các lĩnh vực hạ tầng trọng điểm, then chốt; ưu tiên các dự án quan trọng tạo sự đột phá và có sức lan tỏa lớn, gắn liền với công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển vùng động lực, xây dựng nông thôn mới, củng cố quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân, thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Chú trọng quy hoạch chi tiết, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch trung tâm xã, phường đảm bảo chất lượng, phù hợp với thực tế. Đẩy mạnh công tác lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết nhằm đảm bảo tỷ lệ quy hoạch được phủ kín theo quy định. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về quy hoạch xây dựng, thực hiện có hiệu quả xây dựng đô thị văn minh và mỹ quan đô thị.

- Thực hiện đảm bảo các quy trình, thủ tục đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công. Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển hệ thống hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch và định hướng phát triển của thị xã. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công hàng năm để sớm đưa các công trình vào sử dụng, đảm bảo chất lượng theo yêu cầu.

2. Định hướng nội dung đầu tư:

Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được xây dựng trên cơ sở định hướng phát triển kinh tế-xã hội của thị xã giai đoạn 2021-2025 và từng bước hình thành hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tập trung với các nội dung sau:

- Lĩnh vực Quốc phòng: Đầu tư xây dựng khu huấn luyện quân sự; đầu tư trụ sở làm việc của Ban chỉ huy quân sự các xã, phường.

- Lĩnh vực Kinh tế: Đầu tư kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; bổ sung hệ thống thoát nước một số tuyến đường nội thị; hệ thống điện chiếu sáng công lộ các tuyến đường.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Đầu tư hoàn thiện cơ sở vật chất của các trường dự kiến đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực văn hóa, du lịch: Đầu tư xây dựng Nhà Rông Công viên Bến Mộng.

- Lĩnh vực Quy hoạch: Quy hoạch chi tiết Cụm công nghiệp Ia Sao; quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thị xã.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: Đầu tư bổ sung các hạng mục còn thiếu của các cơ quan nhà nước như: Nhà làm việc, Hội trường,...

II. Tổng mức vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn ngân sách thị xã giai đoạn 2021-2025:

Căn cứ Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thị xã dự kiến 152.885 triệu đồng. Dự kiến các nguồn vốn khác (kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...) của thị xã để dành cho đầu tư giai đoạn 2021-2025 là 40.882,36 triệu đồng.

Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thị xã là 193.767,36 triệu đồng, cụ thể từng nguồn vốn như sau:

1. Vốn tĩnh phân cấp cho thị xã:

Vốn tĩnh phân cấp cho thị xã: 115.385 triệu đồng (chiếm 59,55% tổng kế hoạch vốn ngân sách thị xã), cụ thể:

- Lĩnh vực Quốc phòng: 15.402,48 triệu đồng; bố trí cho 02 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 48.136,60 triệu đồng; bố trí cho 11 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 11.800 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Kinh tế: 28.945,92 triệu đồng; trong đó bố trí 20.829,92 triệu đồng cho 05 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; bố trí 3.500 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; bố trí 4.616 triệu đồng cho công tác bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông và thủy lợi giai đoạn 2022-2025.

- Lĩnh vực Văn hóa, thông tin: 5.000 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Quy hoạch: 1.800 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Các lĩnh vực khác: 4.300 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

2. Tiền sử dụng đất phân cấp cho thị xã:

Tiền sử dụng đất phân cấp cho thị xã: 37.500 triệu đồng (chiếm 19,35% tổng kế hoạch vốn ngân sách thị xã), cụ thể:

- Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh: 3.750 triệu đồng.

- Trích nộp 30% Quỹ Phát triển đất tỉnh từ năm 2022 đến năm 2025 (năm 2021 dự kiến không trích nộp 30% Quỹ Phát triển đất tỉnh theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh): 8.100 triệu đồng.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 4.725 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Kinh tế: 12.271 triệu đồng; trong đó bố trí 7.546 triệu đồng cho 02 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; bố trí 3.500 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; bố trí 1.225 triệu đồng cho công tác duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương.

- Lĩnh vực Quy hoạch: 8.654 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

3. Các nguồn vốn khác (dự kiến từ nguồn kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...):

Các nguồn vốn khác (kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...): 40.882,36 triệu đồng (chiếm 21,10% tổng kế hoạch vốn ngân sách thị xã), cụ thể:

- Lĩnh vực Quốc phòng: 2.384 triệu đồng; bố trí cho 04 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 1.500 triệu đồng; bố trí cho 101 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 3.146 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Kinh tế: 23.016,36 triệu đồng; trong đó bố trí 15.986,36 triệu đồng cho 05 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; bố trí 1.500 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; bố trí 1.030 triệu đồng cho công tác bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông và thủy lợi giai đoạn 2022-2025; bố trí 4.500 triệu đồng để đối ứng vốn thực hiện via hè (nhà nước và nhân dân cùng làm).

- Lĩnh vực Quy hoạch: 7.526 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Các lĩnh vực khác: 598 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Trích nộp 30% về Quỹ Phát triển đất tỉnh phần tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020: 2.712 triệu đồng.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo).

III. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn.

1. Căn cứ quan điểm, định hướng phát triển kinh tế-xã hội của thị xã giai đoạn 2021-2025; tổng mức vốn dự kiến trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được thông báo tại Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai, kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 được xây dựng đảm bảo yêu cầu và các nguyên tắc:

- Phù hợp với khả năng cân đối thu, chi ngân sách địa phương, khả năng huy động các nguồn vốn đầu tư khác đối với khác đối với dự án sử dụng nhiều nguồn vốn đầu tư.

- Phù hợp với mục tiêu, chỉ tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 của thị xã, phù hợp với quy hoạch thị xã đã được phê duyệt.

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật NSNN, Nghị quyết số 135/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 8 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của HĐND tỉnh và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Bố trí vốn đầu tư tập trung, tiếp tục khắc phục tình trạng phân tán, dân trại, tránh lãng phí, sử dụng hiệu quả vốn đầu tư; bảo đảm sát thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển, phù hợp quy hoạch. Chỉ bố trí vốn cho dự án đã đủ thủ tục đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Việc bố trí nguồn vốn dự phòng: Vì nhiều dự án cần triển khai trong khi đó nguồn vốn đầu tư hạn chế. Do đó dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 sẽ phân bổ hết vốn cho các dự án nhằm đảm bảo kế hoạch đề ra, không bố trí nguồn dự phòng.

- Trong từng ngành, lĩnh vực bố trí vốn theo thứ tự ưu tiên như sau:

+ Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 của Luật Đầu tư công (nếu có).

+ Phân bổ đủ vốn để hoàn trả số vốn ứng trước, hoàn trả tạm ứng kho bạc nhà nước và hoàn trả tạm ứng ngân sách thị xã.

+ Phân bổ vốn cho các dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn.

+ Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch;

+ Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

+ Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

- Việc lựa chọn danh mục dự án vào kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 phải bảo đảm nguyên tắc quy định tại Điều 57 Luật Đầu tư công; các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án nhóm A không quá 6 năm, nhóm B không quá 04 năm, nhóm C không quá 3 năm. Đồng thời, danh mục nhiệm vụ, dự án đã bố trí kế hoạch đầu tư vốn NSNN năm 2021, đã được cấp có thẩm quyền giao phải thuộc danh mục nhiệm vụ, dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 và mức vốn kế hoạch đầu tư trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí cho từng nhiệm vụ, dự án không thấp hơn mức vốn kế hoạch năm 2021 đã được giao.

IV. Kết quả đạt được.

- Việc bố trí vốn cho các chương trình, dự án đúng theo hướng dẫn của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Văn bản số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Danh mục dự án trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 đều nhằm thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của thị xã và phù hợp với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; góp phần quan trọng vào việc thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế và nâng cao đời sống nhân dân của thị xã. Hệ thống kết cấu hạ tầng ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút thành phần kinh tế đầu tư.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã. Kính trình Hội đồng nhân dân thị xã khóa XIII – Kỳ họp thứ Nhất cho ý kiến./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND thị xã;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Phòng Tài chính - KH thị xã;
- Lưu: VT. LL

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KẾT CHỦ TỊCH**



Dặng Xuân Toàn

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2016 - 2020

Phụ lục số 01

(Kèm theo Tờ trình số: /00 /TT-UBND ngày 26/8/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa)



Nguồn vốn: Ngân sách thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020	Chủ đầu tư	ĐVT: Triệu đồng
					Số quyết định; ngày	TMDT	Kế hoạch đã phản hồi	Giai ngân	
TỔNG CỘNG									
1	Nguồn vốn tính phân cấp								
a	Các dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2016-2020								
b	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2016-2020								
1	Trường Mầm Non Hoa Sen	Phường Sông Bồ	Phường + trung thiết bị; nhà làm việc của BGH; 90m2; nhà bếp 100m2; hàng rào 428m	2016-2017	1176/QĐ-UBND 30/10/2015; 29/QĐ-UBND	2,569.83	2,377.70	2,377.70	63,798.35
2	Trường TH Võ Thị Sáu	Phường Đoàn kết	Hàng rào kín dài 150m, cao 2m.	2016	1149/QĐ-UBND 28/10/2015; 143/QĐ-UBND	353.57	323.00	323.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
3	Trường MN Tuổi Thơ, Hạng mục: Hàng rào, sân bê tông	Xã Chư Bath	Hàng rào 264m	2016	07/4/2016 1150/QĐ-UBND 28/10/2015; 395/QĐ-UBND	525.82	499.00	499.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
4	Trường TH Nguyễn Trãi	Xã Ia Sao	Hàng rào 150m; sửa chữa phòng họp hội đồng.	2016	1148/QĐ-UBND 25/8/2016	1,400.33	1,324.00	1,324.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTX	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	
5	Trường Mầm non Hoa Hồng	Phường Hoa Bình;	Nhà bếp 80m2	2016	1163/QĐ- UBND 29/10/2015; 158/QĐ- UBND 20/4/2016	319.72	305.00	305.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
6	Nhà hiệu bộ Trường THCS Dân tộc nội trú	Phường Đoàn Kết	Nhà cấp 4; DTXD 150m2;	2016	1177/QĐ- UBND 30/10/2015; 132/QĐ- UBND 07/4/2016	637.30	608.00	608.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
7	Trường tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Chư Bäh	Nhà cấp 4; DTXD 150m2; san lấp mặt bằng; sân bê tông.	2016- 2017	1180/QĐ- UBND 30/10/2015; 28/QĐ-UBND 20/3/2017	2,013.29	1,963.00	1,963.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
8	Kè đá, sửa chữa nhà làm việc UBND xã Ia Rbol	Xã Ia Rbol	Kè đá dài 80m; sửa chữa nhà làm việc	2016	1155/QĐ- UBND 28/10/2015; 493/QĐ- UBND 30/11/2016	353.05	343.00	343.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
9	Cải tạo sửa chữa trụ sở UBND thị xã (NLV phòng Tài nguyên Môi trường, VP đảng ký sử dụng đất)	Phường Đoàn kết	Cải tạo nhà làm việc	2016	1152/QĐ- UBND 28/10/2015; 381/QĐ- UBND 18/8/2016	1,098.53	1,065.00	1,065.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
10	Cải tạo nhà làm việc cơ quan sự xã Ia São.	Xã Ia São	Cải tạo nhà làm việc; trang thiết bị	2016	1162/QĐ- UBND 29/10/2015; 156/QĐ- UBND 20/4/2016	137.72	126.00	126.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
11	Cải tạo nhà làm việc cơ quan sự xã Ia Rô.	Xã Ia Rô	Cải tạo nhà làm việc; trang thiết bị	2016	1157/QĐ- UBND 28/10/2015; 188/QĐ- UBND 09/5/2016	33.14	28.30	28.30	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đã phân bổ	Giải đoạn 2016-2020	Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTX	Kế hoạch vốn	Giải ngân	
12	Sửa chữa trụ sở UBND phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Cải tạo nhà làm việc	2016	1156/QĐ- UBND 28/10/2015; 491/QĐ- UBND	597.66	594.00	594.00	574.37	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
13	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 04 (tên cũ: tổ dân phố 07), phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Diện tích xây dựng 150m2	2016	1175/QĐ- UBND 30/02/2015; 203/QĐ- UBND	589.39	150.00	150.00	150.00	UBND phường Sông Bờ
14	Hệ thống nước sạch Tô 9 phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Chiều dài 780m	2016	1179/QĐ- UBND 30/10/2015; 492/QĐ- UBND	871.91	871.00	871.00	871.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
15	Cải tạo, mở rộng Quang trường 19/3	Phường Đoàn Kết	Hạng mục: San lấp mặt bằng; sân, đường nội bộ, trồng cây.	2016-2017	1178/QĐ- UBND 30/10/2015; 151/QĐ- UBND	4.627.80	1.200.00	1.200.00	1.200.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
16	Trường THCS Định Tiên Hoàng	Xã Ia Rroi	Nhà học bộ môn, thư viện, phòng làm việc, phòng truyền thông, nhà bảo vệ, phòng y tế: DTXD 410m2; sân chơi, bãi tập, sân bê tông; thiết bị	2017	476/QĐ- UBND; 27/10/2016; 164/QĐ- UBND	4,500.00	4,356.00	4,356.00	4,356.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
17	Trường mẫu giáo Sơn Ca, xã Ia Rroi; HMF: nhà bếp, phòng thể chất, nghệ thuật, sửa chữa thiết bị, phòng họp hội đồng, nhà để xé	Xã Ia Rroi	Nhà bếp 80m2, nhà vệ sinh giáo viên và học sinh 90m2; phòng thể chất, nghệ thuật 60m2; thiết bị; hàng rào 260m; sửa phòng họp hội đồng; nhà xe; sân bê tông.	2017	473/QĐ- UBND; 27/10/2016; 282/QĐ- UBND	3,000.00	1,796.00	1,796.00	1,796.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
18	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 02, phường Cheo Reo	Phường Cheo Reo	DT xây dựng 89m2, DT sít dung 80m2, hệ thống điện hoàn chỉnh	2017	474/QĐ- UBND; 27/10/2016; 193/QĐ- UBND	329.00	200.00	200.00	200.00	UBND phường Cheo Reo

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Chủ đầu tư	Ghi chú		
					TMDT		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 vốn				
					Số quyết định; ngày, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)					
19	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 02 (tên cũ: tổ dân phố 03) phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	DT xây dựng 89m2, DT sủ dụng 80m2, hệ thống điện hoàn chỉnh	2017	475/QĐ-UBND; 27/10/2016	329.00	200.00	200.00	UBND phường Sông Bờ		
20	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 04 (tên cũ: tổ dân phố 06) phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	DT xây dựng 89m2, DT sủ dụng 80m2, hệ thống điện hoàn chỉnh	2017	471/QĐ-UBND; 26/10/2016	305.00	200.00	200.00	UBND phường Hòa Bình		
21	Nhà sinh hoạt cộng đồng Bản Hoang 2, xã Ia Sao	Xã Ia Sao	DT xây dựng 89m2, DT sủ dụng 80m2, hệ thống điện hoàn chỉnh	2017	480/QĐ-UBND; 28/10/2016	311.50	200.00	200.00	UBND xã Ia Sao		
22	Nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố 8,9,10 phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	DT xây dựng 234m2, hệ thống điện hoàn chỉnh	2017	486/QĐ-UBND; 30/10/2016;	900.00	600.00	600.00	UBND phường Đoàn Kết		
23	Trụ sở UBND phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Cải tạo trụ sở UBND; Nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự DTXD 90m2; trang thiết bị.	2017	466/QĐ-UBND; 25/5/2017	1,350.00	1,035.00	1,035.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã		
24	Hội trường UBND xã Ia Riol	Xã Ia Riol	Nhà cấp 4; DTXD 311,9m2; trang thiết bị.	2017	467/QĐ-UBND; 26/10/2016;	2,081.28	1,791.87	1,791.87	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã		
25	Trụ sở UBMTTQ; Hàng mục: Hoa viên, cây xanh	Phường Đoàn Kết	Hoa viên, cài lạo bồn hoa, trồng cây xanh, điện trang trí	2017	483/QĐ-UBND; 26/9/2017	1,100.00	965.00	965.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã		
26	Trụ sở HĐND - UBND thị xã Ayun Pa và Hội trường 10/8; Hàng mục: Sửa chữa trụ sở làm việc, san nền sân thể thao, sân đường nội bộ, sửa chữa cột cờ, giàn ra xe, trồng cỏ + chong thảm và sơn lại Hội trường 10/8	Phường Đoàn Kết	Sửa chữa trụ sở làm việc, san nền sân thể thao, sân đường nội bộ, sửa chữa cột cờ, giàn ra xe, trồng cỏ + chong thảm và sơn lại Hội trường 10/8	2017	484/QĐ-UBND; 29/10/2016;	1,700.00	1,480.00	1,480.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã		
27	Trường TH Chu Văn An	Xã Ia Riol	Nhà hiệu bộ, phòng học và các hạng mục phụ: khu vệ sinh, hàng rào; trang thiết bị	2018	234/QĐ-UBND; 30/10/2017	3,200.00	2,899.00	2,899.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã		
28	Trường mẫu giáo Vành Khuyên	Xã Ia Riol	Nhà bếp 80m2; nhà vệ sinh giáo viên và học sinh 90m2; phòng thể chất, nghệ thuật 60m2; thiết bị; hàng rào 260m; phòng ban giám hiệu, nhà xe...	2018	246a/QĐ-UBND 30/10/2017	2,590.00	2,473.00	2,473.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch	Giai đoạn 2016-2020	Chủ đầu tư	Ghi chú	
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tỷ đồng) vốn	Trong đó: vốn NSTX	Kế hoạch vốn	Giải ngân	
29	Trường Tiểu học – THCS Lê Văn Tám, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa; Hàng mục: Nhà học 10 phòng.	Phường Cheo Reo	Nhà học 10 phòng; 02 tầng, cấp III; DTXD: 465 m2, DT sân: 920 m2.	2018-2019 11/6/2018	81/QĐ-UBND 4,793,40	1,143,00	1,143,00	1,143,00	1,139,87	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
30	Nâng cấp đường Lý Thường Kiệt; Hàng mục: Nền, mặt đường và cống thoát nước	Phường Cheo Reo	Bm=10,5m mặt đường bê tông xi măng, hệ thống thoát nước dọc.	2017-2018 21/9/2017	184/QĐ-UBND 3,879,70	1,490,00	1,490,00	1,490,00	1,322,65	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
31	Cải tạo Đầu tượng niêm thi xã	Phường Sông Bờ	Xây lại tượng rào, cải tạo bia tưởng niệm và các hạng mục phụ.	2017-2018 28/10/2016; UBND 286/QĐ-UBND	1,021,69	90,00	90,00	90,00	79,66	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
32	Trụ sở UBND xã Ia Rhöl; hạng mục: Hội Trường; nhà làm việc Ban chỉ huy quân sự; nhà đẻ xe	Xã Ia Rhöl	Hội trường: nhà cấp 4; DTXD 331,9m2; chiều cao trần 4,65m, cao độ đỉnh mái: 9,71m, trang thiết bị: NLV Ban chỉ huy quân sự; nhà cấp 4; DTXD 90m2; nhà đẻ xe, Tường rào	2018 30/10/2017	231/QĐ-UBND 3,115,00	2,989,00	2,989,00	2,989,00	2,988,64	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
33	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự xã Chư Bäh	Xã Chư Bäh	Nhà làm việc: cấp IV, DTXD 90m2; trang thiết bị.	2018 30/10/2017	232/QĐ-UBND 450,00	431,00	431,00	431,00	431,00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
34	Hệ thống điện chiếu sáng công lộ quốc lộ 25	Thị xã Ayun Pa	Đoạn từ xã Ia Sao đến UBND xã Ia Rhöl	2018 16/8/2018	137/QĐ-UBND 375,00	375,00	375,00	375,00	363,23	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
35	Điện chiếu sáng đường Đông Trường Sơn (từ cầu Bên Mồng đến Bản Knic)	Thị xã Ayun Pa		2018		25,00	25,00	25,00	25,00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
36	Nâng cấp đường và hệ thống mương thoát nước trong Bản Knic.	Phường Sông Bờ	L=800m; nâng cấp đường; mương thoát nước.	2018 30/10/2017	241/QĐ-UBND 1,100,00	990,00	990,00	990,00	895,66	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
37	Nâng cấp đường và hệ thống điện, nước khu dân cư xã Chư Bäh	Xã Chư Bäh	L=360m; Bn=10,5; Bm=8m; mương thoát nước, hệ thống điện, nước sinh hoạt.	2018 30/10/2017	242/QĐ-UBND 1,300,00	1,170,00	1,170,00	1,170,00	1,055,11	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
38	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 01 phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Nhà cấp IV, 01 tầng; Diện tích xây dựng: 62,32m2	2018 30/10/2017	236/QĐ-UBND 350,00	200,00	200,00	200,00	200,00	UBND phường Đoàn Kết
39	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 02 phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Nhà cấp IV, 01 tầng; Diện tích xây dựng: 62,32m2	2018 30/10/2017	237/QĐ-UBND 450,00	200,00	200,00	200,00	200,00	UBND phường Đoàn Kết
40	Sửa chữa Hồi trường phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Diện tích sửa chữa 376m2	2018 12/11/2018	200,00	200,00	200,00	200,00	180,97	UBND phường Sông Bờ

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn	Giải ngân	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTX				
41	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 03 (lần cũ: tổ dân phố 05) phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Nhà cấp IV, 01 tầng; Diện tích xây dựng: 62,32m ²	2018	23/QĐ-UBND 30/10/2017	350.00	200.00	200.00	200.00	200.00	UBND phường Hòa Bình
42	Trường THCS Phạm Hồng Thái, xã Chư Bäh	Xã Chư Bäh	Sân chửa 8 phòng học; pháo đài và xây dựng mới nhà học 6 phòng; nhà thi đấu đa năng; sân bê tông; các hạng mục phụ.	2019 - 2020	71/QĐ-UBND 10/6/2019	6,741.00	4,287.00	4,287.00	4,287.00	4,287.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
43	Trường mẫu giáo Hoa Phượng, xã Ia Sao	Xã Ia Sao	Nhà học 02 phòng (phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật); nhà bếp + thiết bị; nhà vệ sinh học sinh, giáo viên; hàng rào kín; sân bê tông; phá dỡ nhà vệ sinh cũ	2019 - 2020	20/QĐ-UBND 22/02/2019	2,036.57	1,178.00	1,178.00	1,178.00	1,178.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
44	Trường THCS Lê Lợi, xã Ia Sao	Xã Ia Sao	Nhà học bộ môn; nhà thi đấu đa năng + phòng y tế; phòng hào vệ; san nền sân chơi bãi tập.	2019-2020	72/QĐ-UBND 10/6/2019	6,001.00	4,292.00	4,292.00	4,292.00	3,957.27	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
45	Trường TH Nguyễn Trãi	Xã Ia Sao	Cải tạo phòng học: 8 phòng; nhà vệ sinh; nhà để xe; sân chơi báu vật và các hạng mục phụ	2019	204/QĐ-UBND 29/10/2018	1,000.00	999.00	999.00	999.00	963.62	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
46	Trụ sở UBND xã Chư Bäh; Hạng mục: Sân sửa trú sở; nhà để xe; sân thể thao.	Xã Chư Bäh	Sân sửa trú sở làm việc 02 tầng, nhà để xe; sân thể thao.	2019	198/QĐ-UBND 26/10/2018	560.00	560.00	560.00	560.00	524.42	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
47	Sân chữa trú sở UBND phường Cheo Reo	Phường Cheo Reo	Cải tạo nhà làm việc; thiết bị bàn ghế	2019	203/QĐ-UBND 29/10/2018	450.00	450.00	450.00	450.00	427.14	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
48	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Cheo Reo	Phường Cheo Reo	Nhà làm việc 01 tầng, DTXD: 90m ² ; trang thiết bị.	2019	205/QĐ-UBND 30/10/2018	488.59	488.50	488.50	488.50	473.14	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
49	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Nhà làm việc 01 tầng, DTXD: 88m ² ; trang thiết bị.	2019	207/QĐ-UBND 30/10/2018	450.00	450.00	450.00	450.00	442.02	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
50	Hội trường UBND xã Ia Sao	Xã Ia Sao	Nhà cấp 4; DTXD 311,9m ² ; sân bê tông 300m ² ; hàng rào kẽm gai 371,31m; trang thiết bị.	2019	209/QĐ-UBND 30/10/2018	2,405.04	2,404.50	2,404.50	2,404.50	2,369.22	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã
51	Nhà sinh hoạt tổ dân phố 02 (lần cũ: tổ dân phố 03) phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Nhà cấp IV, 01 tầng; Diện tích xây dựng: 62,32m ²	2019	208/QĐ-UBND 30/10/2018; 67/QĐ-UBND 29/5/2019	350.00	200.00	200.00	200.00	200.00	UBND phường Hòa Bình

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định, ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
52	Hệ thống mương thoát nước dọc đường Ngõ Mây	Phường Đoàn Kết	Mương thoát nước dọc	2019	211/QĐ-UBND 31/10/2018	2,438.00	608.03	608.03	462.28	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
53	Chùa Tịnh xá Ngọc Phủ; Vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn trước nhà thờ Giáo xứ Phú Bôn)	Thị xã Ayun Pa	Diện tích lát gạch: 6.000m2; DT đường BTXM: 142m2	2018-2019	181/QĐ-UBND 08/10/2018	2,500.00	349.97	349.97	331.27	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
54	Sửa chữa phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã Ayun Pa	Phường Đoàn Kết	Nhà kho, di dời nhà xe, cải tạo bếp ăn nhà công vụ	2019	177/QĐ-UBND 31/10/2019	270.00	270.00	270.00	230.93	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
55	Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thị xã Ayun Pa	Phường Sông Bờ	Nhà xe, công, tường rào, vách nhôm ngăn phòng làm việc.	2019	168/QĐ-UBND 30/10/2019	94.00	94.00	94.00	89.09	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
56	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã Ayun Pa	Phường Sông Bờ	Sân bê tông diện tích: 1.650m2	2020	181/QĐ-UBND 31/10/2019	98.00	98.00	98.00	93.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
57	Trường THCS Trần Hưng Đạo	Thị xã Ayun Pa	Đoàn từ UBND xã Ia Rô	2020	182/QĐ-UBND 31/10/2019	542.00	542.00	542.00	509.48	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
58	Hệ thống điện chiếu sáng công lộ dọc Quốc lộ 25	Thị xã Ayun Pa	Đoàn từ UBND xã Ia Rô	2020	188/QĐ-UBND 31/10/2019	300.00	300.00	300.00	294.41	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
59	Nâng cấp đường Tảng Bạc Hồ	Thị xã Ayun Pa	Triều lớp thảm bê tông nhựa 7cm.	2020	169/QĐ-UBND 30/10/2019	580.00	580.00	580.00	558.40	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
60	Sửa chữa trạm sưởi phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Cải tạo nhà làm việc; thiết bị bàn ghế	2020	184/QĐ-UBND 31/10/2019	1.000.00	1.000.00	1.000.00	943.40	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
61	Trụ sở UBND phường Sông Bờ; Hàng mục: Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phường Sông Bờ	Diện tích xây dựng 40m2	2020	179/QĐ-UBND 31/10/2019	300.00	300.00	300.00	289.73	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
62	Trụ sở UBND phường Hòa Bình; Hàng mục: Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Phường Hòa Bình	Diện tích xây dựng 40m2	2020	178/QĐ-UBND 31/10/2019	300.00	300.00	300.00	294.24	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
63	Trụ sở UBND xã Ia Sao; Hàng mục: Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Xã Ia Sao	Diện tích xây dựng 40m2	2020	175/QĐ-UBND 31/10/2019	300.00	300.00	300.00	281.99	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
64	Trụ sở UBND xã Ia Rô; Hàng mục: Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Xã Ia Rô	Diện tích xây dựng 40m2	2020	176/QĐ-UBND 31/10/2019	300.00	300.00	300.00	276.29	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
65	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Xã Chu Bath	Diện tích xây dựng 40m2	2020	31/10/2019	300.00	300.00	300.00	282.94	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn		
66	Kênh mương nội đồng Phương Cheo Reo	Phường Cheo Reo	L= 700m; kich thước (BxH)= (0,5 x 0,7)m	2020	185/QĐ- UBND 31/10/2019	870.00	870.00	864.93	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
67	Đèn bù Cụm công nghiệp La Sao	Xã La Sao	Đèn bù 15ha	2019-2021	23/10/2018	9,306.49	4,300.00	4,300.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
68	Dường Hồ Xuân Hương nối dài đến đường Nguyễn Văn Trỗi	Phường Hoa Bình	Đường bê tông xi măng L= 105m, Ban= 10,5m, Bre= 13,4m; Hệ thống thoát nước độc và ngang.	2020-2021	187/QĐ- UBND 31/10/2019	2,350.00	1,904.00	1,904.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
c	Vốn chuẩn bị đầu tư					568.00	568.00	568.00		
d	Đầu tư khoa học công nghệ					810.13	810.13	810.13	Phòng Kinh tế	
II	Nguồn vốn thu tiền sử dụng đất					30,903.13	29,009.73	29,009.73	25,548.05	
a	Trích nộp					11,935.00	11,935.00	11,935.00	10,997.67	
1	Trích nộp quỹ phát triển đất 30%					8,700.00	8,700.00	8,700.00	8,700.00	
2	Trích nộp tiền thuê đất					110.00	110.00	110.00	41.00	
3	Bổ trí 10% cho công tác đúc đúc định kỳ QSDĐ, xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai.					2,900.00	2,900.00	2,900.00	2,256.67	Phòng Tài nguyên và Môi trường
4	Bổ trí đầu tư khoa học công nghệ					225.00	225.00	225.00		Phòng Kinh tế
b	Công trình khôi công mới					18,968.13	17,074.73	17,074.73	14,550.38	
1	Đường Hoàng Văn Thú	Phường Đoàn kết	L=384m; trái lợp thảm bê tông nhựa 7cm.	2016-2017	1151/QĐ- UBND 28/10/2015; 501/QĐ- UBND 14/12/2016 1153/QĐ- UBND 28/10/2015; 150/QĐ- UBND 11/4/2016	2,852.40	1,748.00	1,748.00	872.44	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
2	Via hè đường Trần Quốc Toản	Phường Đoàn kết	L=650m; lát gạch block	2016		763.15	727.00	727.00	727.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
3	Hệ thống điện chiếu sáng, mương thoát nước khu dân cư 75 hộ.	Phường Đoàn kết	L=450m, xây dựng hệ thống điện chiếu sáng.	2017	470/QĐ- UBND; 26/10/2016	327.26	285.39	285.39	285.36	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
4	Via hè đường Trần Phú (bên hông phòng Văn Hóa Thông tin), đường Lý Thái Tổ (bên hông Trường Họa Mi).	Phường Đoàn Kết	Lát gạch block 776m2,	2017	477/QĐ- UBND; 28/10/2016	304.57	265.50	265.50	265.49	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch đà phán bối	Giai đoạn 2016-2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tỷ các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTX	Kế hoạch vốn	Giai ngắn
5	Nâng cấp đường mương thoát nước trong Bồn Đêr		Phường Cheo Reo	L=850m; nâng cấp đường; xây dựng hệ thống mương thoát nước.	2017 28/02/2016; 259/QĐ- UBND	1.200.00	991.69	991.69	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
6	Cải tạo Đài tưởng niệm thị xã		Phường Sông Bờ	Xây lại tường rào, cải tạo bia tưởng niệm và các hạng mục phù.	2017 28/02/2016; 286/QĐ- UBND	630.00	630.00	620.71	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
7	Điện chiếu sáng; hệ thống nước sạch Bồn Banh		Phường Cheo Reo	L=150m xây dựng hệ thống điện chiếu sáng; hệ thống nước sạch.	2017 26/10/2016	654.82	577.36	577.36	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
8	Điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh QH sử dụng đất thị xã Ayun Pa, Gia Lai		Phường Cheo Reo	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	2017-2019 29/10/2016	482/QĐ- UBND; 1,303.98	218.79	218.79	Phòng Tài nguyên và Môi trường
9	Sửa chữa đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Bath		Thị xã Ayun Pa	Xử lý những điểm bị lún	2018- 2019 10/10/2017	218/QĐ- UBND 2,650.00	2,385.00	2,385.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
10	Đường Nguyễn Du		Phường Sông Bờ	L=265m; bê tông xi măng.	2018 11/10/2017	1,225.00	1,100.00	1,100.00	842.58 Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
11	Bệnh viện đa khoa khu vực, đoạn trước Phong Giato dục - Đào tạo thị xã đến Chùa Tịnh xá Ngọc Phú); Vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn trước nhà thờ Giato xít Phú Bồn)		Thị xã Ayun Pa	Diện tích lát gạch: 6.000m2; DT đường BTXM: 142m2	2018-2019 08/10/2018	181/QĐ- UBND 415.00	415.00	415.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
12	Nâng cấp đường vỉa hè thông thoát nước khu dân cư Bình Hòa		Phường Sông Bờ	L=860m; Bn=10,5; Bm=8m; trái nhua, mương thoát nước.	2019 29/10/2018	203a/QĐ- UBND 2,186.95	2,180.00	2,180.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
13	Hệ thống mương thoát nước dọc đường Ngõ Mây	Phường Đoàn kết	Mương thoát nước dọc	2019 31/02/2018	211/QĐ- UBND 1,720.00	1,720.00	1,720.00	1,720.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
14	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ	Thị xã Ayun Pa	L=1.500m; trái thêm 1 lớp nhựa 5cm.	2020-2021 31/02/2019	186/QĐ- UBND 5.500.00	1.500.00	1.500.00	1.500.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
15	Đền bù Ké chống sạt lở bờ Tây sông	Thị xã Ayun Pa	Đền bù giải đoạn 4, 5	2019-2020 31/02/2019	1.140.00	1.140.00	1.140.00	1.140.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
16	Đền bù Cùm công nghiệp Ia Sao	Xã Ia Sao	Đền bù 15 ha	2019-2021	1,191.00	1,191.00	1,191.00	1,191.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ		Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn	Giải ngân		
III	Các nguồn vốn hợp pháp khác (kết dư, tăng thu,...)				49,248,76	48,262,49	48,740,27	48,740,27	44,084,12		
1	Đường Hoàng Văn Thụ	Phường Đoàn Kết	L=384m; trại lớp thảm bê tông nhưa 7cm.	2016-2017	1,601,65	1,601,65	1,601,65	1,601,65	1,601,65	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
2	Trường TH Nguyễn Trãi	Xã La Sao	Hàng rào 150m; sửa chữa phòng họp hội đồng.	2016-2017	941,64	941,64	941,64	941,64	941,64	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
3	Trường tiểu học Bùi Thị Xuân	Xã Chư Bah	Nhà cấp 4; DTXD 150 m ² ; san lấp mặt bằng; sân bê tông + trang thiết bị.	2016-2017	321,47	321,47	321,47	321,47	321,47	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
4	Trường MG Hoa Sen	Phường Sông Bờ	Phòng họp hội đồng 100m ² + trang thiết bị; nhà làm việc của BGH: 90m ² ; nhà bếp 100m ² ; hàng rào 428m	2016- 2017	361,16	361,16	361,16	361,16	361,16	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
5	Cải tạo, mở rộng Quảng trường 19/3	Phường Đoàn Kết	Hàng mục: San lấp mặt bằng; sân, đường nội bộ, trồng cây.	2016-2017	2,464,55	2,464,55	2,464,55	2,464,55	2,464,55	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
6	Trụ sở UBND xã La Ròi; hạng mục: Sửa chữa trại sở làm việc và các hạng mục phụ	Xã La Ròi	Sửa chữa trại sở làm việc và các hạng mục phụ	2017	394,42	394,42	394,42	394,42	394,42	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
7	Trụ sở Ban chỉ huy quân sự thị xã Ayun Pa; HFM: Hàng rào kín và các hạng mục phụ	Phường Sông Bờ	Hàng rào kín và các hạng mục phụ	2017	585,00	585,00	585,00	585,00	585,00	Ban chỉ huy Quân sự thị xã	
8	Lắp đặt Camera giám sát an ninh, giao thông	Ayun Pa	Lắp đặt Camera giám sát an ninh, giao thông	2017	1,093,827	1,093,827	1,093,827	1,093,827	1,093,827	Công an thị xã	
9	Bãi vật cản huấn luyện	Ayun Pa		2017	92,136	92,136	92,136	92,136	92,136	Ban chỉ huy Quân sự thị xã	

Số T	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tổ cá các nguồn vốn)				
10	Mở rộng mặt đường mương thoát nước đường Lê Hồng Phong nối dài (bên hông trụ sở P Đoàn Kết)	Phường Đoàn kết	Mở rộng mặt đường Bm=10,5m; L=184,68m bê tông nhẵn dày 7cm; xây đường mương thoát nước hai bến tuyển; lát vỉa hè bên hông trụ sở UBND phường	482/QĐ- UBND; 29/10/2016; 181/QĐ- UBND	1,664.93	1,626.04	1,626.04	Kế hoạch vốn	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
11	Sửa chữa nạo vét mương thoát nước đường Lê Lai, phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Xây dựng bờ vỉa, dan rãnh hai bên, mương thoát nước độc, mương xây đầy đan hai bến tuyển.	76/QĐ-UBND 25/5/2017	1,430.00	1,252.31	1,252.31	Giải ngân	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
12	Điều chỉnh QH sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của điều chỉnh QH sử dụng đất năm đầu Ayun Pa, Gia Lai	Thị xã Ayun Pa	Lập điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất	482/QĐ- UBND; 29/10/2016	1,039.85	1,039.85	1,039.85	Kế hoạch vốn	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
13	Nâng cấp đường Lý Thường Kiệt; Hàng mục: Nền, mặt đường và công thoát nước	Phường Cheo Reo	L=220m; Bm=13,4; Bm=10,5m mặt đường bê tông xi măng, hệ thống thoát nước độc.	184/QĐ- UBND 21/9/2017	1,020.00	1,020.00	1,020.00	700.52	Phòng Tài nguyên môi trường
14	Xây mương thoát nước, xử lý ngập úng sân trường THCS Trần Hưng Đạo	Phường Sông Bờ	Mương thoát nước sân trường	185/QĐ- UBND 21/9/2017; 289a/QĐ- UBND	343.20	308.88	308.88	1,016.34	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
15	Tường THCS Nguyễn Văn Xuân; HM: Sửa chữa nhà học 10 phòng + thiết bị và các hạng mục phụ	Xã La Rô	Sửa chữa nền các phòng học, sơn lại các lớp học và dặm và sân bê tông	154/QĐ- UBND; 22/8/2017	672.00	624.95	624.95	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
16	Trường tiểu học Lê Hồng Phong, xã La Rô; HM: Thư viện + Y tế và các hạng mục phụ	Xã La Rô	Phòng thư viện + y tế 110m2, 182m2 tường rào thoáng, 896 m2 sân bê tông	190/QĐ- UBND; 27/9/2017	1,175.00	1,056.00	1,056.00	1,056.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
17	Trường mẫu giáo Sơn Ca	Xã La Rô	184m tường rào kín	140/QĐ- UBND 28/7/2017	360.00	333.00	333.00	333.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
18	Nâng cấp sửa chữa làm mới các tuyến đường giao thông ngõ xóm	Xã La Rô	Tổng chiều dài L=1,5 km	196/QĐ- UBND	1,000.00	1,000.00	1,000.00	963.55	UBND xã La Rô
19	Sửa chữa các đoạn kẽm mương hố hòng và bể hốt thuộc trạm bơm điện HTX Tân Lập	Xã La Rô	Chiều dài tuyển L= 305,5m; KT(bxh)= (40x60)cm, xây đá hộc, dày 30cm	197/QĐ- UBND 29/9/2017	88.46	88.46	88.46	84.21	UBND xã La Rô
20	Cầu qua kênh N25B; đắp đất nền và 02 phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Tổng chiều dài L= 233,9m	187/QĐ- UBND 21/9/2017	483.49	483.49	483.49	471.52	UBND phường Hòa Bình

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Quyết định đầu tư				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Kế hoạch vốn		
21	Trường mẫu giáo Sơn Ca, xã Ia Rô; HN; nhà bếp, phòng thẩ chất, nghệ thuật, sra chứa thiết bị, phòng họp hội đồng, nhà đê xe	Nhà bếp 80m2; nhà vệ sinh giáo viên và học sinh 90m2; phòng thẩ chất, nghệ thuật 60m2; thiết bị; hàng rào 260m; sra phòng họp hội đồng; nhà xe; sân bê tông.	KC-HT	473/QĐ- UBND; 27/10/2016; 282/QĐ- UBND 14/12/2017	914,55	914,55	884,55	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã	
22	Cải tạo Đầu tượng niêm thị xã	Xã Ia Rô	Nhà bếp 80m2; nhà vệ sinh giáo viên và học sinh 90m2; phòng thẩ chất, nghệ thuật 60m2; thiết bị; hàng rào 260m; sra phòng họp hội đồng; nhà xe; sân bê tông.	KC-HT	914,55	914,55	884,55	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã	
23	Nâng cấp đường, muong thoát nước trong Bồn Đér	Phường Sông Bờ	Xây lại tượng rào, cai tạo bia tưởng niệm và các hạng mục phụ.	2017	289,52	289,52	298,81	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã	
24	Đèn bù khu dân cư Bình Hòa, phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	L=850m; nâng cấp đường; xây dựng hệ thống muong thoát nước.	2017	289,52	289,52	298,81	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã	
25	Lắp đặt bồn đồ công bố điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng thị xã Ayun Pa	Phường Cheo Reo	Đèn bù, GPMB	2017	289,52	289,52	298,81	Ban quản lý dự án DT xây dựng thị xã	
26	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng	Ayun Pa	Bán đồ quy hoạch, rộng 6m, cao 4m	2017	268/QĐ- UBND 04/12/2017	165,00	165,00	165,00	Phòng Quản lý đô thị thị xã
27	Trụ sở UBND phường Đoàn Kết	Xã Ia Roi	Nhà học bộ môn, thư viện, phòng làm việc, phòng truyền thông, nhà báo v.v, phòng y tế: DTXD 410m2; sân chơi, bãi tập, sân bê tông; thiết bị.	2017	476/QĐ- UBND; 27/10/2016; 164/QĐ- UBND 12/9/2017	114,29	114,29	114,29	Phòng Quản lý đô thị thị xã
28	Hội trường UBND xã Ia Rô	Ia Rô	Cải tạo trụ sở UBND; Nhà lâm việc Ban chỉ huy quân sư DTXD 90m2; trang thiết bị.	2017	466/QĐ- UBND; 26/10/2016; 154a/QĐ- UBND 2/2/2017	266,94	266,94	266,94	Phòng Quản lý đô thị thị xã
29	Nhà làm việc các phòng ban; Hàng mục: sân bê tông, nhà để xe, trang thiết bị	Phường Đoàn Kết	Nhà cấp 4; DTXD 311,9m2; trang thiết bị.	2017	467/QĐ- UBND; 26/10/2016; 188/QĐ- UBND 26/9/2017	156,40	156,40	156,34	Phòng Quản lý đô thị thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, thiết kế	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NĐT		
30	Trụ sở HĐND - UBND thị xã Ayun Pa và Hội trường 10/8; Hàng mục: Sân chữa trị số lâm việc, san nền sân thể thao, sân đường nội bộ, sửa chữa cột cờ, ga ra xe, tròng cờ + chống thẩm và sơn lại Hội trường 10/8		Sân chữa trị số lâm việc, san nền sân thể thao, sân đường nội bộ, sửa chữa cột cờ, ga ra xe, tròng cờ + chống thẩm và sơn lại Hội trường 10/8	2017	484/QĐ-UBND; 29/10/2016; 292/QĐ-UBND	71.33	71.33	71.33	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
31	Sửa chữa 07 phòng học và xây mới nhà vệ sinh học sinh mầm non trường Mầm non Hoa Mai	Phường Đoàn Kết	Sửa chữa 07 phòng học và xây mới nhà vệ sinh học sinh	2018	161/QĐ-UBND	580.00	580.00	580.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
32	Trường THCS Dinh Tiên Hoàng; Hàng mục: Nhà thi đấu đa năng	Xã Ia Rbol	Nhà thi đấu đa năng: DTXD: 491m2.	2018-2019	122/QĐ-UBND	2,338.00	1,300.00	1,300.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
33	Trường tiểu học Chu Văn An, xã Ia Rbol Khán, xã Ia Sao	Xã Ia Rbol	Nhà học 8 phòng, sân bê tông + bờ vỉa, hàng rào kín L=3,423m; Bm=3,0m; mặt thoáng, hàng rào kín	2018-2020	19/QĐ-UBND 22/02/2019	3,607.30	1,893.30	1,893.30	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
34	Đường giao thông nông thôn Bôn Rung Ma Nin, Bôn Rung Ma Rai, Bôn Rung Ma Đoan, Bôn Krai, xã Ia Rbol	Xã Ia Sao	Đường giao thông nông thôn Bôn Rung Ma Nin, Bôn Rung Ma Rai, Bôn Rung Ma Đoan, Bôn Krai, xã Ia Rbol	2018-2020	17/QĐ-UBND 13/5/2019	3,286.10	342.30	342.30	UBND xã Ia Sao
35	Đường giao thông nông thôn Bôn Chur Bahn B, xã Chư Bahn	Xã Chư Bahn	L=3,446m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 miắc 200 dày 16cm	2018-2020	07/QĐ-UBND 02/5/2019	3,299.00	344.60	344.60	UBND xã Ia Rbol
36	Đường giao thông nông thôn Bôn Chur Bahn A, xã Chư Bahn	Xã Chư Bahn	L=820m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 miắc 200 dày 16cm	2018	63/QĐ-UBND 21/12/2018	789.00	82.00	82.00	UBND xã Chư Bahn
37	Đường giao thông nông thôn Bôn Chur Bahn A, xã Chư Bahn	Xã Chư Bahn	L=1,360m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 miắc 200 dày 16cm	2019-2020	25/QĐ-UBND 11/4/2019	1,296.00	135.00	135.00	UBND xã Chư Bahn
38	Đường giao thông nông thôn Bôn Hiao, xã Chư Bahn	Xã Chư Bahn	L=1,360m; Bm=3,0m; mặt đường bê tông xi măng đá 2x4 miắc 200 dày 16cm	2019-2020	26/QĐ-UBND 11/4/2019	1,296.00	135.00	135.00	UBND xã Chư Bahn
39	Nâng cấp, cải tạo Trường THCS Dân tộc nội trú	Phường Đoàn Kết	Cải tạo sửa chữa nhà ăn, khu nội trú, nhà vệ sinh, giường, trang thiết bị khu nội trú, trang thiết bị dạy học	2019	170/QĐ-UBND	700.00	700.00	700.00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
40	Mô rộng cầu N29-3d, xã Ia Rbol	Xã Ia Rbol	Mô rộng cầu bắc: L=1,5m.	2019	183/QĐ-UBND	51.32	51.32	51.32	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
41	Khu di tích chiến thắng đường 7 Sông (Hàng mục san lấp mặt bằng)	Thị xã Ayun Pa	San lấp mặt bằng	2018-2019	31/10/2019 212/QĐ-UBND	300.00	108.86	108.86	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thi xã
42	Trạm bơm điện Bôn Bir, xã Chư Bahn, thị trấn Ayun Pa (Hàng mục Bồi thường, hỗ trợ, GPMB)	Xã Chư Bahn	Thu hồi 342,6m2 đất của hộ dân để thực hiện xây dựng công trình	2019	28/QĐ-UBND 09/9/2019	15.45	15.45	15.45	Phòng Tài nguyên và Môi trường

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Chủ đầu tư	Ghi chú	
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: vốn NSTX	Kế hoạch vốn	Giải ngân		
43	Trường tiểu học Nguyễn Trãi, xã Ia Sao	Xã Ia Sao	Nhà lớp học 02 tầng 08 phòng học và thiết bị	2020	1.27/QĐ-UBND 23/7/2020	5,344.00	2,344.00	2,344.00	423.35	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	chuyển tiếp
44	Trường TH-THCS Lê Văn Tam, phường Cheo Reo	Phường Cheo Reo	Nhà vom bao vệ và bể bơi cho học sinh	2020	1.24/QĐ-UBND 23/7/2020	977.05	377.00	377.00	357.98	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
45	Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2019 của thị xã Ayun Pa, tỉnh Gia Lai		Kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	2020	21/QĐ-UBND 14/2/2020	790.97	554.00	554.00	513.53	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
46	Bồi thường, GPMB Nghĩa trang nhân dân thị xã	Xã Chư Bäh	Bồi thường, GPMB: 2ha	2020	285/QĐ-UBND 29/12/2020	1,187.22	1,187.22	1,665.00	1,187.22	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
47	Hệ thống thoát nước dọc đường Ama Quang, phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Hệ thống thoát nước dọc 02 bên đường: L= 840m, kích thước (0.5x0.7)cm	2020	126/QĐ-UBND 23/7/2020	1,900.00	1,900.00	1,900.00	1,673.88	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
48	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ	Thị xã Ayun Pa	L=1.500m; trái thêm 1 lớp nhựa 5cm.	2020-2021	186/QĐ-UBND 31/10/2019	4,000.00	4,000.00	4,000.00	3,628.38	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
49	Vỉa hè đường Nguyễn Huệ (đoạn từ Phòng Giáo dục - Đào tạo thị xã đến Bệnh viện da khoa khu vực, đoạn trước Chùa Tịnh xá Ngọc Phú); Vỉa hè đường Trần Hưng Đạo (đoạn trước nhà thờ Giáo xứ Phú Bôn)	Thị xã Ayun Pa	Diện tích lát gạch: 6.000m ² ; DT đường BTXM: 142m ²	2018-2019	181/QĐ-UBND 08/10/2018	1,735.03	1,735.03	1,735.03	1,735.03	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
50	Trường Tiểu học – THCS Lê Văn Tam, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa; Hàng mục: Nhà học 10 phòng	Phường Cheo Reo	Nhà học 10 phòng; 02 tầng, cấp III; DTXD: 465 m ² , DT sân: 920 m ² .	2018 - 2019	81/QĐ-UBND 11/6/2018	1,478.66	1,478.66	1,478.66	1,478.66	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
51	Sửa chữa và làm mái che diềm trướng Ebon Hoanh để làm Nhà sinh hoạt cộng đồng	xã Ia Rbol	Sửa chữa 02 phòng học làm nhà sinh hoạt cộng đồng	2018	49/QĐ-UBND 05/12/2018	77.78	70.00	70.00	66.96	UBND xã Ia Rbol	
52	Làm đường nội đồng (400 mét) xã Ia Rbol	xã Ia Rbol	L=400m; Bm=3.0m; đường bê tông xi măng đá 2x4 mac 200.	2018	50/QĐ-UBND 05/12/2018	444.45	400.00	400.00	394.25	UBND xã Ia Rbol	
53	Sửa chữa, nâng cấp đường Ngũ Quyền; hàng mục: nền, mặt đường và hệ thống thoát nước	Phường Đoàn kết	Làng nhựa; mương thoát nước dọc; thoát nước ngang	2017-2018	186/QĐ-UBND 21/9/2017	2,340.00	1,920.00	1,920.00	1,876.60	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
54	Sửa chữa đường từ Quốc lộ 25 đi UBND xã Chư Bäh	Thị xã Ayun Pa	Xử lý những điểm bị lún	2018-2019	218/QĐ-UBND 10/10/2017		209.30	209.30	200.41	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	
55	Kênh và đường nội đồng xã Ia Sao	Xã Ia Sao	Kênh BTXM dài L=550m, kích thước (0.4x0.6)m; sửa chữa kênh: 80m; sửa chữa mặt đường BTXM: 20m; sửa chữa mặt đường cấp phối: 50m.	2018	183/QĐ-UBND 08/10/2018	675.00	675.00	675.00	627.03	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020	Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)				
56	Công đường Ama Quang	Phường Sông Bờ	Công bún qua đường kích thước 50x50 cm, chiều dài công L=8m.	2017 - 2018	185/QĐ-UBND 15/10/2018	55.00	55.00	55.00	52.95	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
57	Trường TH Lê Hồng Phong, xã La Rò, thị xã Ayun Pa	Xã La Rò	Đèn bù, GPMB; nhà học bộ môn; phòng chức năng; nhà thi đấu đa năng; hàng rào và các công trình phụ	2018 - 2019	51/QĐ-UBND 22/5/2018	6,000.00	2,689.00	2,689.00	2,685.11	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
58	Trường THCS Nguyễn Huệ; Hàng mực; Nhà vệ sinh học sinh 10 phòng và sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên 06 phòng	Phường Đoàn Kết	Nhà vệ sinh học sinh 10 phòng và sửa chữa nhà vệ sinh giáo viên 06 phòng	2018	45/QĐ-UBND 14/5/2018	512.39	165.00	165.00	141.03	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
59	Bờ; Hàng mực; Cải tạo sân bê tông, tháo dỡ cột cũ, xây mới cột cờ, muồng thoát nước và hố ga	Phường Sông Bờ	Cải tạo sân bê tông, tháo dỡ cột cờ, xây mới cột cờ, muồng thoát nước và hố ga	2018	120/QĐ-UBND 24/7/2018	114.88	115.00	115.00	99.70	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
60	Đường quy hoạch khu dân cư Bình Hòa	Phường Sông Bờ	L=250m, BTXM đá 2x4, M250, dày 20cm	2018	182/QĐ-UBND 08/10/2018	790.00	790.00	790.00	739.99	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
61	Kiên cố kênh mương N29 3E nối dài	xã La Sao	Kênh BTXM đá L=100m, kích thước (0.4x0.6)m	2018	190/QĐ-UBND 08/10/2018	150.00	150.00	150.00	144.11	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
62	Đường bê tông và cầu, cống qua kênh N25B	Phường Hòa Bình	Cầu rộng 4m, dài 7m; đường BTXM đá 1x2 mác 200, rộng 3m, dài 56m	2018	184/QĐ-UBND 08/10/2018	450.00	450.00	450.00	450.00	UBND phường Hòa Bình
63	Đền bù Cùm công nghiệp La Sao	Xã La Sao	Đền bù 15 ha	2019-2021	187/QĐ-UBND 31/10/2019	1,475.00	1,475.00	1,475.00	1,260.11	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
64	Trụ sở UBND phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Phá dỡ và xây dựng mới tường rào giáp đường Nay dài 36,8m	2020	125/QĐ-UBND 23/7/2020	170.00	170.00	170.00	169.95	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
65	Đường Hồ Xuân Hương nối dài đến đường Nguyễn Văn Trỗi	Phường Hòa Bình	Đường bê tông xi măng L= 105m, Bm= 10,5m, Bn= 13,4m, Hệ thống thoát nước dọc và ngang.	2020-2021	267/QĐ-UBND 23/10/2018	446.00	446.00	446.00	446.00	Ban quản lý dự án DT xây dựng thi xã
66	Bản bù Cùm công nghiệp La Sao (phát sinh 500m2)	Xã La Sao	Thu hồi đất 500m2	2020	206/QĐ-UBND 05/11/2020	23.77	60.00	60.00	23.31	Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Ayun pa
IV		Nguồn thu để lại cho đầu tư nhưng chưa đưa vào cân đối ngân sách địa phương				1,090.00	1,090.00	1,090.00	1,090.00	
I	Chợ thị xã Ayun Pa; Hàng mực; Cải tạo sửa chữa quầy thực phẩm rau quả, xây mới công cho mới công cho và phòng để thiết bị PCCC	Phường Đoàn Kết	Sửa chữa quầy thực phẩm rau quả, xây mới công cho và phòng để thiết bị PCCC	2017	41/QĐ-UBND 20/4/2017	1,090.00	1,090.00	1,090.00	931.42	Ban quản lý chợ thị xã Ayun pa

Số TT	Danh mục dự án	Địa diểm XD	Quy mô, thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Giai đoạn 2016-2020 đã phân bổ	Chủ đầu tư	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	TMDT Trong đó: vốn NSTX			
V	Nguồn vốn tĩnh bù sung				17.244,08	14.899,00	14.899,00	14.846,16		
1	Tường rào kín xung quanh Thị trấn Ayun Pa	Phường Đoàn Kết	L= 458,0m	2017	09/QĐ-UBND 10/02/2017	900,00	900,00	900,00	897,93	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
2	Công viên Bên Mòng (Giai đoạn 1)	Phường Sông Bầu	San lấp mặt bằng; sân, đường nội bộ, trồng cây, đèn bù.	2017	79/QĐ-UBND 29/5/2017; 148/QĐ- UBND 20/8/2018	6.345,08	4.000,00	4.000,00	4.000,00	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã
3	Nâng cấp bờ bao, đường bê tông dọc suối La Hiao, tại khu vực Trang Bảng 5, phường Cheo Reo, thị xã Ayun Pa	Phường Cheo Reo	Sửa chữa, nâng cấp tuyến Đề bao, đường BTXM	2018-2019	55/QĐ-UBND 24/5/2018	9.999,00	9.999,00	9.999,00	9.948,23	Ban quản lý dự án ĐT xây dựng thị xã

DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOÀN 2021-2025

Người vốn: Ngân sách thị xã

(Kèm theo Tờ trình số: /30 /TT-UBND ngày 6/2/2021 của Ủy ban nhân dân thị xã Ayun Pa)

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (I)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Đơn vị thực hiện	ĐVT: triệu đồng	Ghi chú
A	TỔNG CỘNG			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (I)				
I	Lĩnh vực Quốc phòng				Tổng số	Trong đó:			
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025				159,334,424	159,334,424	193,767,360		
1	Ban chỉ huy Quân sự phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự; trang thiết bị và các hạng mục phụ	2021-24/11/2020	99/NQ-HĐND	502,480	502,480	502,480	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
2	Khu huấn luyện quân sự thị xã	Xã Chu Bäh	Diện tích: 10ha	2022-2024	122/NQ-HĐND	14,900.000	14,900.000	14,900.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
II	Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo					52,861,600	48,136,600	48,136,600	
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					52,861,600	48,136,600	48,136,600	
1	Trường mẫu giáo Vành Khuyên	Xã La Rbol	Nhà học 04 phòng; 2 tầng, trang thiết bị; tường rào kín và các hạng mục phụ	2021	124/NQ-HĐND	3,500,000	3,500,000	3,500,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
2	Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Xã Chu Bäh	Nhà học 02 phòng; trang thiết bị; san lấp mặt bằng và các hạng mục phụ	2021	124/NQ-HĐND	1,564,000	1,564,000	1,564,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
3	Trường TH - THCS Nguyễn Việt Xuân	Xã La R tö	Phòng âm nhạc; phòng KH-CN; phòng thiết bị giáo dục; trang thiết bị; hàng rào và các hạng mục phụ	2021	124/NQ-HĐND	2,525,000	2,525,000	2,525,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
4	Trường THCS Dinh Tiên Hoàng	Xã La Rbol	Nhà vệ sinh giáo viên; đường nội bộ	2021	122/NQ-HĐND	451,600	451,600	451,600	BQL dự án đầu tư xây dựng thi xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư			Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (1)	Trong đó: NSTX		
5	Trường tiểu học Nguyễn Trãi	Xã Ia Sao	Nhà học bộ môn 02 tầng: Phòng âm nhạc, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng giáo dục thể chất, phòng KH-CN, phòng thiết bị giáo dục; trang thiết bị các phòng; các hạng mục phụ: sân bê tông, bê nước ngầm, hệ thống PCCC ...	2022	122/NQ-HĐND 21/5/2021	5,300,000	5,300,000	5,300,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
6	Trường TH-THCS Lê Văn Tám	Phường Cheo Reo	Nhà học 05 phòng + kho thiết bị cấp tiêu học (2 tầng); Nhà học bộ môn tiêu học (2 tầng); nhà học bộ môn cấp THCS (3 tầng); trang thiết bị; Nhà đa năng; nhà vệ sinh; phá dỡ nhà hiện trạng	2022-2023	122/NQ-HĐND 21/5/2021	14,437.000	9,712.000	9,712.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
7	Trường THCS Dân tộc Nội trú	Phường Đoàn Kết	Nhà học bộ môn 3 tầng; phòng tin học; phòng ngoại ngữ, phòng thí nghiệm lý, phòng thí nghiệm hóa, sinh, phòng BM KHXH; phòng BM công nghệ; phòng BM âm nhạc; phòng chuẩn bị; phòng BM mỹ thuật; thiết bị các phòng; Nhà đa năng; các hạng mục phụ: sân bê tông, bê nước ngầm, hệ thống PCCC	2023-2024	122/NQ-HĐND 21/5/2021	11,000,000	11,000,000	11,000,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã
8	Trường mầm non Hoa Hồng	Phường Hòa Bình	Nhà học 02 phòng + 02 phòng chức năng: 01 tầng; trang thiết bị; nhà kho, công + tường rào; sân bê tông, mở rộng khuôn viên trường (DT thu hồi 564 m2)	2024	122/NQ-HĐND 21/5/2021	3,457.000	3,457.000	3,457.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
9	Trường tiểu học Chu Văn An	Xã Ia Rbol	Nhà học 04 phòng; 02 tầng; thiết bị phòng học	2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	2,000,000	2,000,000	2,000,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã
10	Trường THCS Phạm Hồng Thái	Xã Chu Bah	Nhà hiệu bộ 02 tầng; Phòng HT, phòng PHT, phòng hội đồng, phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng văn thư + kế toán,	2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	2,600,000	2,600,000	2,600,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời giian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định;	TMDT (1)			
11	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Đoàn Kết	Phòng học và phòng bộ môn 08 phòng: 02 tầng; Nhà học chức năng 03 phòng; phòng; nhà bảo vệ; phá dỡ nhà học 3 phòng; tường rào	2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	6,027.000	6,027.000	6,027.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
III	Quản lý Nhà nước								
	Công trình khôi phục môi giới đoạn 2021-2025						11,800.000	11,800.000	11,800.000
1	Hội trường phường Cheo Reo	Phường Cheo Reo	Hội trường, trang thiết bị hội trường, nhà vệ sinh	2021	99/NQ-HĐND 24/11/2020	2,500.000	2,500.000	2,500.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
2	Hội trường phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Hội trường, trang thiết bị hội trường, nhà vệ sinh	2021	99/NQ-HĐND 24/11/2020	2,500.000	2,500.000	2,500.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
3	Trụ sở HĐND-UBND thị xã Ayun Pa	Phường Đoàn Kết	Mở rộng, cải tạo Hội trường 10/8; thiết bị HT và phòng họp trực tuyến; sân đường nội bộ; sân bê tông; muuong thoát nước	2023	122/NQ-HĐND 21/5/2021	6,800.000	6,800.000	6,800.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
IV	Các hoạt động kinh tế						23,189,920	20,829,920	28,945,920
	Công trình khôi phục môi giới đoạn 2021-2025						23,189,920	20,829,920	28,945,920
1	Kiên cố hóa kênh muuong thuộc đê án 5 bờn ĐBDTTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã	Thị xã Ayun Pa	- Phương Đoàn Kết: Nâng cấp, sửa chữa kênh N25A-20, tô dân phố 10 - Phường Cheo Reo: + Kênh muuong N25A-11; N25A1-a2; N25A1-a, tô dân phố 3 + Kênh muuong N25A-1 (Xứ đồng Nghĩa) địa kêtch nhánh 2, tô dân phố 4. + Kênh muuong N25A-1 (Xứ đồng Trang Bằng) kêtch nhánh 3 và kêtch nhánh 4), tô dân phố 4. + Nâng cấp, sửa chữa kêtch N25A nôi; dâi (tô dân phố 8, phuong Đoàn kết và tô dân phố 5, phuong Sông Bờ)	2021	99/NQ-HĐND 24/11/2020	5.765.000	5.765.000	5.765.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư			Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (1) Trong đó: NSTX	Tổng số		
2	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ (giai đoạn 2)	Thị xã Ayun Pa	Sửa chữa hư hỏng trời, lún và thải tảng cường bê tông nhựa dày 5cm trên mặt đường cũ.	2021 21/5/2021	122/NQ-HĐND	4,810.000	2,450.000	2,450.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
3	Võn đổi ống Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025	Thị xã Ayun Pa	Các dự án thuộc Chương trình KCH hả tảng giao thông và kênh mương	2021- 2025				3,500.000	UBND các xã, phường
4	Hệ thống Nguyễn Huệ, tổ 5, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Đường bê tông xi măng dài 181,42m; bê tông mặt đường Bm= 5m.	2021 24/11/2020	99/NQ-HĐND	500.000	500.000	500.000	Bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông, thủy lợi năm 2021 (tối thiểu 5%) đã bố trí
5	Đường Lê Quý Đôn, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Thêm thêm một lớp nhựa mặt đường dày 5cm.	2021 21/5/2021	124/NQ-HĐND	653.920	653.920	653.920	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
6	Đường trục sản xuất thuộc đề án 5 bên DBDDTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã	Thị xã Ayun Pa	Các đường trục sản xuất thuộc đề án 5 bên DBDDTS thuộc 4 phường	2025 21/5/2021	122/NQ-HĐND	11,461.000	11,461.000	11,461.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
7	Bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông, thủy lợi năm 2022-2025 (tối thiểu 5%)			2022- 2025				4,616.000	Phòng Quản lý đô thị xã và Phòng Kinh tế thị xã
V	Văn hóa, thông tin					5,000.000	5,000.000	5,000.000	
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					5,000.000	5,000.000	5,000.000	
1	Công viên Bên Mộng thi xã	Phường Sông Bờ	Xây dựng Nhà Rông	2022 21/5/2021	124/NQ-HĐND	5,000.000	5,000.000	5,000.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
VI	Quy hoạch					1,800.000	1,800.000	1,800.000	
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					1,800.000	1,800.000	1,800.000	
1	Quy hoạch chi tiết cụm Công nghiệp Ia Sao	Xã Ia Sao	Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp rộng 60ha	2024		1,800.000	1,800.000	1,800.000	Phòng Quản lý đô thị xã
VII	Các lĩnh vực khác					4,300.000	4,300.000	4,300.000	
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					4,300.000	4,300.000	4,300.000	

Số T/T	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giao đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành			
1	Tường rào, nhà vệ sinh, đường nội bộ Quảng Trường 19/3	Phường Đoàn Kết	Tường rào, nhà vệ sinh, đường nội bộ	2022	122/NQ-HEND 21/5/2021	1,300.000	1,300.000	1,300.000
2	Cải tạo Hoa viên của thị xã trước Nhà Thờ Giáo xứ Phú Bồn	Phường Đoàn Kết	Thiết bị lắp thể dục; hệ thống điện chiếu sáng	2022	122/NQ-HEND 21/5/2021	500.000	500.000	500.000
3	Hệ thống mương thoát nước Thương nghiệp cũ (doan từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Đào Duy Tú)	Phường Đoàn Kết	Chiều dài khoảng 175m, kích thước mương (2x3)m	2024	122/NQ-HEND 21/5/2021	2,500.000	2,500.000	2,500.000
NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT						23,726.000	20,925.000	37,500.000
I Các khoản bổ trí theo quy định						0.000	0.000	11,850.000
Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh				2021- 2025				3,750.000
Trích nộp quỹ p.triển đất 30% (từ 2022 đến 2025)				2022- 2025				8,100.000
II Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						0.000	4,725.000	4,725.000
Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025						0.000	4,725.000	4,725.000
I Trường TH-THCS Lê Văn Tam		Phường Cheo Reo	Nhà học 05 phòng + kho thiết bị cấp tiểu học (2 tầng); Nhà học bộ môn tiểu học (2 tầng); nhà học bộ môn cấp THCS (3 tầng); trang thiết bị; Nhà đa năng; nhà vệ sinh; pha đỡ nhà hiện trạng	2022- 2023	122/NQ-HEND 21/5/2021	4,725.000	4,725.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
III Các hoạt động kinh tế						7,546.000	7,546.000	12,271.000
Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025						7,546.000	7,546.000	12,271.000

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (1) Tổng số	Trong đó: NSTX	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
1	Đường hèm trong các tổ dân phố thuộc đê án 5 bôn ĐBDTTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã Ayun Pa	* Nền, mặt đường: - Phường Hòa Bình: Đường hèm khu dân cư tổ dân phố 8. - Phường Cheo Reo: Đường vành đai khu dân cư tổ dân phố 3. - Phường Đoàn Kết: + Đường hèm từ đường Trần Quang Khải đến đường Tăng Bạt Hổ, tổ dân phố 10. + Nâng cấp các tuyến hèm đường Tăng Bạt Hổ. + Nâng cấp đường hèm sau trường mẫu giáo tổ dân phố 9. + Đường nối từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Tô Vĩnh Diện (tổ dân phố 8,9,10). * Hệ thống thoát nước.	2021 99/NQ-HĐND 24/11/2020	2,821.000	2,821.000	2,821.000		2,821.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
2	Vận đổi ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Thị xã Ayun Pa	Các dự án thuộc Chương trình KCH hạ tầng giao thông và kênh mương	2021- 2025				3,500.000	UBND các xã, phường	
3	Duy tu bao dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương (tối thiểu 6%)	Thị xã Ayun Pa	duy tu bao dưỡng các công trình thuộc chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	2022- 2025				1,225.000	UBND các xã, phường	
4	Hệ thống điện chiếu sáng công lộ các tuyến đường chưa có trên địa bàn thị xã	Thị xã Ayun Pa	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công lộ công bằng đèn Led	2024 122/NQ-HĐND 21/5/2021	4,725.000	4,725.000		4,725.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
IV	Quy hoạch					16,180.000	8,654.000	8,654.000		
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					16,180.000	8,654.000	8,654.000		
1	Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch phân khu - Quy hoạch chi tiết	2021- 2023	12,100.000	4,574.000	4,574.000	4,574.000	Phòng Quản lý đô thị thị xã	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Nâng lực thiết kế (I)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMBT (I)			
2	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch sử dụng đất - Kế hoạch sử dụng đất	2021	2,080.000	2,080.000	2,080.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường	
3	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thị xã Ayun Pa	Xã Chư Bäh	Đèn bù, GPMB: 2ha	2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	2,000.000	2,000.000	2,000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
C	Các nguồn vốn khác (kết dư, thu tiền sử dụng đất tăng thu,...)				21,254.424	31,140.424	40,882.360		
I	Quốc phòng				2,384.017	2,384.017	2,384.000		
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				2,384.017	2,384.017	2,384.000		
1	Bồi thường, GPMB khu huấn luyện quân sự thị xã	Xã Chư Bäh	Bồi thường, GPMB	2021	122/NQ-HĐND 21/5/2021	1,000.000	1,000.000	1,000.000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
2	Ban chỉ huy Quân sự xã Ia Sao	Xã Ia Sao	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự, trang thiết bị.	2021	99/NQ-HĐND 24/11/2020	512.017	512.017	512.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
3	Ban chỉ huy Quân sự xã Ia Rô	Xã Ia Rô	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự, trang thiết bị.	2021	122/NQ-HĐND 21/5/2021	520.000	520.000	520.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
4	Nhà vệ sinh khu cách ly tập trung thị xã	Phường Sông Bờ	Xây dựng mới 01 nhà vệ sinh, sửa chữa 02 nhà vệ sinh cũ	2021	122/NQ-HĐND 21/5/2021	352.000	352.000	352.000	Ban chỉ huy Quân sự thị xã
II	Giáo dục và Đào tạo				1,500.000	1,500.000	1,500.000		
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				1,500.000	1,500.000	1,500.000		
I	Trường THCS Lê Lợi	Xã Ia Sao	Phá dỡ và xây dựng mới khu hiệu bộ	2021	122/NQ-HĐND 21/5/2021	1,500.000	1,500.000	1,500.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
III	Quản lý Nhà nước				3,146.047	3,146.047	3,146.000		
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				3,146.047	3,146.047	3,146.000		

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (1) Trong đó: NSTX			
1	Trụ sở xã Ia Rbol	Xã Ia Rbol	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2021 24/11/2020	99/NQ-HĐND	314.000	314.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
2	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã	Phường Hòa Bình 10,35m	Tường rào kín: 72m; tường rào thoáng	2023 21/5/2021	122/NQ-HĐND	332.047	332.047	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
3	Trụ sở phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Nhà làm việc 04 phòng; nhà vệ sinh; kè đá; đắp đất nền; sân bê tông; tường rào kinh; cổng + mương thoát nước	2023 21/5/2021	122/NQ-HĐND	2,500.000	2,500.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
IV Các hoạt động kinh tế						13,626.360	15,986.360	23,016.360	
Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025						13,626.360	15,986.360	23,016.360	15,986.360
1	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ (giai đoạn 2)	Thị xã Ayun Pa	Sửa chữa hư hỏng trôi, lún và thám tăng cường bê tông nhựa dày 5cm trên mặt đường cũ.	2021 21/5/2021	122/NQ-HĐND	2,360.000	2,360.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
2	Nâng cấp đường Ngõ Mây, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	- Mở rộng, Tháo thêm một lớp bê tông nhựa dày 5cm (doan từ Hoàng Hoa Thám đến đường Nguyễn Công Trứ). - Mương thoát nước dọc (doan từ đường Hoàng Hoa Thám đến đường Kpal Klong, kể cả khu dân cư Ngõ Mây)	2021 21/5/2021	122/NQ-HĐND	4,126.360	4,126.360	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
3	Đường quy hoạch khu dân cư Bình Hòa (Giai đoạn 2), phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Đường bê tông xi măng; mương thoát nước dọc	2022 21/5/2021	124/NQ-HĐND	5,800.000	5,800.000	5,800.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
4	Đường Nguyễn Văn Trỗi (doan bên xe cũ ra đường Trường Sơn)	Phường Hòa Bình	Theo hiện trạng đường đã có	2024 21/5/2021	122/NQ-HĐND	1,200.000	1,200.000	1,200.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
5	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	L= 198,84 m; Thảm BTN dày 7cm; hẽ thông thoát nước dọc, bờ vỉa, dan rãnh	2025 21/5/2021	122/NQ-HĐND	2,500.000	2,500.000	2,500.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
6	Vốn đối ứng Chương trình kiên cố hỗn hợp tăng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025	Thị xã Ayun Pa	Các dự án thuộc Chương trình KCH hổ tảng giao thông và kênh mương	2021- 2025				1,500.000	UBND các xã, phường

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Đề xuất Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; TMBT (1)			
7	Duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương (tối thiểu 6%)	Thị xã Ayun Pa	duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	2022-2025	Tổng số	Trong đó: NSTX		
8	Vốn đóng ứng Vía hè thị xã (nhà nước và nhân dân cùng làm)	Thị xã Ayun Pa		2023-2025			1,030.000	UBND các xã, phường
V	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				0.000	7,526.000	7,526.000	
I	Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch phân khu - Quy hoạch chi tiết	2021-2023		7,526.000	7,526.000	Phòng Quản lý đô thị thị xã
VI	Các lĩnh vực khác				598.000	598.000	598.000	
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				598.000	598.000	598.000	
I	Cải tạo, mở rộng Quang trường 19/3 phà đỡ đường Nguyễn Việt Xuân (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến nhà Ông Vương)	Phường Đoàn Kết	Mở rộng quang trường; Đào đất, đắp đất màu, trồng cây, sân đường nội bộ, hố thủng tưới	2021	122/NQ-HEND 21/5/2021	598.000	598.000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
VII	Các khoản trích nộp theo quy định				0.000	0.000	2,712.000	
I	Trích nộp quý I, triết đất 30% phần tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020			2021			2,712.000	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Ghi chú: (1) Tổng mức đầu tư và năng lực thiết kế đối với các dự án là dự kiến, trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ayun Pa, ngày tháng 6 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THỊ XÃ AYUN PA KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ NHẤT (Ngày 25 tháng 6 năm 2021)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 128/2020/NQ-HĐND ngày 09/11/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 09/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (lần thứ nhất);

Căn cứ Công văn số 521/UBND-KTTH ngày 11/5/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

*Căn cứ Nghị quyết số 121/NQ-HĐND ngày 14/5/2021 của HĐND thị xã
khóa XII, kỳ họp thứ Mười lăm về việc thông nhất danh mục dự án đầu tư công
giai đoạn 2021-2025;*

*Xét đề nghị tại Tờ trình số 130/TTr-UBND ngày 16/6/2021 của UBND thị
xã về việc xem xét thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch
đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã; báo
cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND thị xã và ý kiến thảo luận, thống
nhất của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã tại kỳ họp thứ Nhất, HĐND
thị xã khóa XIII.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông nhất thông qua dự kiến kế hoạch và phương án phân bổ kế
hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn ngân sách thị xã,
dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của thị xã là
**193.767,36 triệu đồng (Một trăm chín mươi ba tỷ, bảy trăm sáu mươi bảy
triệu, ba trăm sáu mươi ngàn đồng),** cụ thể từng nguồn vốn như sau:

1. Vốn tinh phân cấp cho thị xã:

Vốn tinh phân cấp cho thị xã: 115.385 triệu đồng (chiếm 59,55% tổng kế
hoạch vốn ngân sách thị xã), cụ thể:

- Lĩnh vực Quốc phòng: 15.402,48 triệu đồng; bố trí cho 02 dự án khởi
công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 48.136,60 triệu đồng; bố trí cho 11 dự án
khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 11.800 triệu đồng; bố trí
cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Kinh tế: 28.945,92 triệu đồng; trong đó bố trí 20.829,92 triệu
đồng cho 05 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; bố trí
3.500 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh
mương; bố trí 4.616 triệu đồng cho công tác bảo dưỡng, bảo trì công trình giao
thông và thủy lợi giai đoạn 2022-2025.

- Lĩnh vực Văn hóa, thông tin: 5.000 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi
công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Lĩnh vực Quy hoạch: 1.800 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công
mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

- Các lĩnh vực khác: 4.300 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới
hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

2. Tiền sử dụng đất phân cấp cho thị xã:

Tiền sử dụng đất phân cấp cho thị xã: 37.500 triệu đồng (chiếm 19,35%
tổng kế hoạch vốn ngân sách thị xã), cụ thể:

- Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu địa chính cấp tỉnh: 3.750 triệu đồng.
- Trích nộp 30% Quỹ Phát triển đất tỉnh từ năm 2022 đến năm 2025 (năm 2021 dự kiến không trích nộp 30% Quỹ Phát triển đất tỉnh theo Quyết định số 709/QĐ-UBND ngày 18/12/2020 của UBND tỉnh): 8.100 triệu đồng.
- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 4.725 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.
- Lĩnh vực Kinh tế: 12.271 triệu đồng; trong đó bố trí 7.546 triệu đồng cho 02 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; bố trí 3.500 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; bố trí 1.225 triệu đồng cho công tác duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương.
- Lĩnh vực Quy hoạch: 8.654 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.

3. Các nguồn vốn khác (dự kiến từ nguồn kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...):

Các nguồn vốn khác (kết dư, tiền sử dụng đất tăng thu, ...): 40.882,36 triệu đồng (chiếm 21,10% tổng kế hoạch vốn ngân sách thị xã), cụ thể:

- Lĩnh vực Quốc phòng: 2.384 triệu đồng; bố trí cho 04 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.
- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: 1.500 triệu đồng; bố trí cho 101 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.
- Hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước: 3.146 triệu đồng; bố trí cho 03 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.
- Lĩnh vực Kinh tế: 23.016,36 triệu đồng; trong đó bố trí 15.986,36 triệu đồng cho 05 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025; bố trí 1.500 triệu đồng đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương; bố trí 1.030 triệu đồng cho công tác bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông và thủy lợi giai đoạn 2022-2025; bố trí 4.500 triệu đồng để đối ứng vốn thực hiện via hè (nhà nước và nhân dân cùng làm).
- Lĩnh vực Quy hoạch: 7.526 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.
- Các lĩnh vực khác: 598 triệu đồng; bố trí cho 01 dự án khởi công mới hoàn thành trong giai đoạn 2021-2025.
- Trích nộp 30% về Quỹ Phát triển đất tỉnh phần tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020: 2.712 triệu đồng.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Giao UBND thị xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; có trách nhiệm quản lý, sử dụng nguồn vốn và triển khai thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân thị xã trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa khóa XIII, kỳ họp thứ Nhất thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Thị ủy;
- Thường trực HĐND thị xã;
- Ủy ban nhân dân thị xã;
- UBMTTQVN thị xã;
- Thành viên UBND thị xã;
- Các đại biểu HĐND thị xã;
- Các đơn vị thuộc UBND thị xã;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- VP HĐND-UBND thị xã;
- Lưu VT.

Báo cáo

CHỦ TỊCH

Trần Quốc Khánh

Phụ lục

DANH MỤC DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOÀN 2021-2025

Nguồn vốn: Ngân sách thị xã

(Kèm theo Nghị quyết số: /NQ-HĐND ngày /6/2/21 của Hội đồng nhân dân thị xã Ayun Pa)

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Đơn vị thực hiện	DVT: triệu đồng	Ghi chú
TỔNG CỘNG									
A VỐN TÍNH PHÂN CẤP									
I Lĩnh vực Quốc phòng									
Công trình khẩn cấp mới giai đoạn 2021-2025									
1 Ban chỉ huy Quân sự phường Sông Bờ	Phường Sông Bờ	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự; trang thiết bị và các hạng mục phụ	2021	99/NQ-HĐND 24/11/2020	502,480	502,480	502,480	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
2 Khu huấn luyện quân sự thị xã	Xã Chư Bäh	Diện tích: 10ha	2022-2024	122/NQ-HĐND 21/5/2021	14,900,000	14,900,000	14,900,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
II Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo									
Công trình Khởi công mới giai đoạn 2021-2025									
1 Trường mẫu giáo Văn Khuyên	Xã La Rbol	Nhà học 04 phòng; 2 tầng, trang thiết bị; tường rào kín và các hạng mục phụ	2021	124/NQ-HĐND 21/5/2021	3,500,000	3,500,000	3,500,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
2 Trường mẫu giáo Tuổi Thơ	Xã Chư Bäh	Nhà học 02 phòng; trang thiết bị, san lấp mặt bằng và các hạng mục phụ	2021	124/NQ-HĐND 21/5/2021	1,564,000	1,564,000	1,564,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
3 Trường TH - THCS Nguyễn Viết Xuân	Xã La R tö	Phòng âm nhạc; phòng KH-CN; phòng thiết bị giáo dục; trang thiết bị; hàng rào và các hạng mục phụ	2021	124/NQ-HĐND 21/5/2021	2,525,000	2,525,000	2,525,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
4 Trường THCS Dinh Tiên Hoàng	Xã La Rbol	Nhà vệ sinh giáo viên; đường nội bộ	2021	122/NQ-HĐND 21/5/2021	451,600	451,600	451,600	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư			Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (1)	Tổng số NSNN			
5	Trường tiểu học Nguyễn Trãi	Xã La Sao	Nhà học bộ môn 02 tầng: Phòng âm nhạc, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng tin học, phòng giáo dục thể chất, phòng KH-CN, phòng thiết bị giáo dục; trang thiết bị các phòng; các hạng mục phụ: sân bê tông, bê tông ngầm, hệ thống PCCC ...	2022- 21/5/2021	122/NQ-HĐND	5.300,000	5.300,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã	
6	Trường TH-THCS Lê Văn Tam	Phường Cheo Reo	Nhà học 05 phòng + kho thiết bị cấp tiêu học (2 tầng); Nhà học bộ môn tiêu học (2 tầng); nhà học bộ môn cấp THCS (3 tầng); trang thiết bị; Nhà đa năng; nhà vệ sinh; phà đỡ nhà hiện trạng	2022- 2023	122/NQ-HĐND 21/5/2021	14.437,000	9.712,000	9.712,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
7	Trường THCS Dân tộc Nội trú	Phường Đoàn Kết	Nhà học bộ môn 3 tầng: phòng tin học, phòng ngoại ngữ, phòng thí nghiệm lý, phòng thí nghiệm hóa, sinh, phòng BM KHXH; phòng BM công nghệ; phòng BM âm nhạc; phòng chuẩn bị; phòng BM mĩ thuật; thiết bị các phòng: Nhà đa năng; các hạng mục phụ: sân bê tông, bê tông ngầm, hệ thống PCCC	2023- 2024	122/NQ-HĐND 21/5/2021	11.000,000	11.000,000	11.000,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
8	Trường mầm non Hoa Hồng	Phường Hòa Bình	Nhà học 02 phòng + 02 phòng chức năng: 01 tầng; trang thiết bị; nhà kho; công + tường rào; sân bê tông; mở rộng khuôn viên trường (DT thu hồi 564 m2)	2024	122/NQ-HĐND 21/5/2021	3.457,000	3.457,000	3.457,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
9	Trường tiểu học Chu Văn An	Xã La Rbol	Nhà học 04 phòng: 02 tầng; thiết bị phòng học	2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	2.000,000	2.000,000	2.000,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
10	Trường THCS Phạm Hằng Thái	Xã Chu Báu	Nhà hiệu bộ 02 tầng: Phòng HT, phòng PHT, phòng hội đồng, phòng đoàn đội, phòng y tế, phòng văn thư + kế toán, Phòng học và phòng bộ môn 08 phòng: 02 tầng; Nhà học chức năng 03 phòng: 02 tầng; nhà bảo vệ; phà đỡ nhà học 3 phòng; tường rào	2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	2.600,000	2.600,000	2.600,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
11	Trường tiểu học Võ Thị Sáu	Phường Đoàn Kết		2025	122/NQ-HĐND 21/5/2021	6.027,000	6.027,000	6.027,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm ND	Nâng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
III	Quản lý Nhà nước			Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	TMDT (1)			
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025							
1	Hội trường phường Cheo Reo	Phường Cheo Reo	Hội trường, trang thiết bị hội trường, nhà vệ sinh	2021	99/NQ-HDND 24/11/2020	11.800,000	11.800,000	11.800,000
2	Hội trường phường Hòa Bình	Phường Hòa Bình	Hội trường, trang thiết bị hội trường, nhà vệ sinh	2021	99/NQ-HDND 24/11/2020	2.500,000	2.500,000	2.500,000
3	Trụ sở HDND-UBND thị xã Ayun Pa	Phường Đoàn Kết	Mở rộng, cải tạo Hội trường 10/8; thiết bị HT và phòng họp trực tuyến; sân dương nội bộ; sân bê tông; mương thoát nước	2023	122/NQ-HDND 21/5/2021	6.800,000	6.800,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
IV	Các hoạt động kinh tế							
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					23.189,920	20.829,920	28.945,920
1	Kiến cống hóa kênh muong thuộc dã nh 5 bồn ĐBĐTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã	Thị xã Ayun Pa	- Phương Đoàn Kết; Nâng cấp, sửa chữa kênh N25A-20, tò dân phố 10 - Phương Cheo Reo: + Kênh muong N25A-11; N25A1-a2; N25A1-a, tò dân phố 3 + Kênh muong N25A-1 (Xứ đồng Nghĩa địa kênh nhánh 2, tò dân phố 4, + Kênh muong N25A-1 (Xứ đồng Trang Bằng kênh nhánh 3 và kênh nhánh 4), tò dân phố 4, + Nâng cấp, sửa chữa kênh N25A nối dài (tò dân phố 8, phương Đoàn kết và tò dân phố 5, phương Sóng Bờ)	2021	99/NQ-HDND 24/11/2020	5.765,000	5.765,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
2	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ (giai đoạn 2)	Thị xã Ayun Pa	Sửa chữa hố hòng tròn, lùn và thảm tảng cường bê tông nhựa dày 5cm trên mặt đường cũ.	2021	122/NQ-HDND 21/5/2021	4.810,000	2.450,000	2.450,000 BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
3	Võn đổi ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh muong giai đoạn 2021-2025	Thị xã Ayun Pa	Các dự án thuộc Chương trình KCH hạ tầng giao thông và kênh muong	2021- 2025			3.500,000	UBND các xã phường

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thi công (1)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giải đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số Trong đó: NSTX			
4	Hệ thống Nguyễn Huệ, lô 5, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Đường bê tông xi măng dài 181,42m; bê tông mặt đường Rn= 5m.	99/NQ-HĐND 24/11/2020	500,000	500,000	BQL. dự án đầu tư xây dựng thị xã	Đang thương, qua trí công trình giao thông, thủy lợi năm 2021 (tối thiểu 5%) đã bù trả
5	Đường Lê Quý Đôn, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Tham thâm mội lớp nhựa mặt đường dày 5cm,	124/NQ-HĐND 21/5/2021	653,920	653,920	BQL. dự án đầu tư xây dựng thị xã	
6	Đường trục sản xuất thuộc đè án 5 bồn DBDTTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã	Thị xã Ayan Pa	Các đường trục sản xuất thuộc đè án 5 bồn DBDTTS thuộc 4 phường	122/NQ-HĐND 21/5/2021	11.461,000	11.461,000	BQL. dự án đầu tư xây dựng thị xã	
7	Bảo dưỡng, bảo trì công trình giao thông, thủy lợi năm 2022-2025 (tối thiểu 5%)			2022- 2025			Phòng Quản lý đỗ thị xã và Phòng Kinh tế thị xã	
V	Văn hóa, thông tin				5.000,000	5.000,000		
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025				5.000,000	5.000,000		
1	Công viên Bên Móng thị xã	Phường Sông Bờ	Xây dựng Nhà Rông	124/NQ-HĐND 21/5/2021	5.000,000	5.000,000	BQL. dự án đầu tư xây dựng thị xã	
VII	Quy hoạch				1.800,000	1.800,000		
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025				1.800,000	1.800,000		
1	Quy hoạch chi tiết cụm Công nghiệp Ia Sao	Xã Ia Sao	Quy hoạch chi tiết khu công nghiệp rộng 60ha	2024	1.800,000	1.800,000	1.800,000	Phòng Quản lý đỗ thị xã
VIII	Các lĩnh vực khác				4.300,000	4.300,000	4.300,000	
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025				4.300,000	4.300,000	BQL. dự án đầu tư xây dựng thị xã	
1	Tường rào, nhà vệ sinh, đường nội bộ Quảng Trường 19/3	Phường Đoàn Kết	Tường rào, nhà vệ sinh, đường nội bộ	2022 21/5/2021	1.300,000	1.300,000	1.300,000	
2	Cải tạo Hoa viên của thị xã trước Nhà Thờ Giáo xứ Phú Bồn	Phường Đoàn Kết	Thiết bị tập thể dục; hệ thống điện chiếu sáng	2022 21/5/2021	500,000	500,000	BQL. dự án đầu tư xây dựng thị xã	

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm ND	Năng lực thiết kế (1)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Thời gian KC-HT	Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số NSTV	Trong đó: NSTV	
3	Hệ thống mương thoát nước Thương nghiệp cũ (đoạn từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Đào Duy Từ)	Phường Đoàn Kết	Chiều dài khoảng 175m, kích thước mương (2x2)m	2024	122/NQ-HĐND 21/5/2021	2.500.000	2.500.000	BQL dự án đầu tư nâng cấp thị xã
B NGUỒN VỐN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐÃ T						23.726,000	20.925,000	37.500,000
I Các khoản bồi tri theo quy định						0,000	0,000	11.850,000
1	Trích nộp 10% về ngân sách tỉnh để thực hiện dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở đữ liệu địa chính cấp tỉnh			2021- 2025				3.750,000
2	Trích nộp quỹ p.triển đài 30% (từ 2022 đến 2025)			2022- 2025				8.100,000
II Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo						0,000	4.725,000	4.725,000
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					0,000	4.725,000	4.725,000
I Trường TH-THCS Lê Văn Tam	Phường Cheo Reo	Nhà học 05 phòng + kho thiết bị cấp tiểu học (2 tầng); Nhà học bộ môn tiêu học (2 tầng); nhà học bộ môn cấp THCS (3 tầng); trang thiết bị; Nhà đa năng; nhà vệ sinh; phá dỡ nhà hiện trạng	2022- 2023	122/NQ-HĐND 21/5/2021		4.725,000	4.725,000	BQL dự án đầu tư nâng cấp thị xã
III Các hoạt động kinh tế						7.546,000	7.546,000	12.271,000
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025					7.546,000	7.546,000	12.271,000



Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian kết-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư	Hợp đồng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Số quyết định:	TMDT (1)	Lĩnh vực	Trong đó: NSTX		
1	Dường hèm trong các tổ dân phố thuộc dè án 5 bón BDITTS thuộc 4 phường trên địa bàn thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	* Nền, mặt đường: - Phường Hòa Bình: Đường hèm khu dân cư tổ dân phố 8. - Phường Choo Reo: Đường vành đai khu dân cư tổ dân phố 3. - Phường Đoàn Kết: + Đường hèm từ đường Trần Quang Khải đến đường Tầng Bát Hô, tổ dân phố 10. + Nâng cấp các tuyến hèm đường Tầng Bát Hô. + Nâng cấp đường hèm sau trường mẫu giáo tổ dân phố 9. + Đường nối từ đường Nguyễn Thái Học đến đường Tô Vĩnh Diện (tổ dân phố 8,9,10). * Hệ thống thoát nước.	2021 24/11/2020	99/NQ-HĐND 2.821,000	2.821,000	2.821,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
2	Văn phòng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	Thị xã Ayun Pa	Các dự án thuộc Chương trình KCH hạ tầng giao thông và kênh mương	2021-2025			3.500,000	UBND các xã, phường
3	Duy tu bao dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương (tối thiểu 6%)	Thị xã Ayun Pa	Duy tu bao dưỡng các công trình thuộc chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	2022-2025			1.225,000	UBND các xã, phường
4	Hệ thống điện chiếu sáng công lộ các tuyến đường chưa có trên địa bàn thị xã	Thị xã Ayun Pa	Lắp đặt hệ thống điện chiếu sáng công cộng bằng đèn Led	2024 21/5/2021	122/NQ-HĐND 4.725,000	4.725,000	4.725,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
IV	Quy hoạch				16.180,000	8.654,000	8.654,000	
	Công trình khởi công mới giai đoạn 2021-2025				16.180,000	8.654,000	8.654,000	
1	Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch phân khu - Quy hoạch chi tiết	2021-2023	12.100,000	4.574,000	4.574,000	Phòng Quản lý đô thị thị xã
2	Quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021-2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch sử dụng đất - Kế hoạch sử dụng đất	2021	2.080,000	2.080,000	2.080,000	Phòng Tài nguyên và Môi trường

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-111	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSTV		
3	Mở rộng Nghĩa trang nhân dân thị xã Ayaun Pa	Xã Chu Bäh	Đèn bù, GPMB; 2ha	2025 122/NQ-HĐND 21/5/2021	2,000,000	2,000,000	2,000,000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
	Các nguồn vốn khác (kết dư, thu tiền sử dụng đất tăng thu, ...)				21.254,424	31.140,424	40.882,360	
I	Quốc phòng				2.384,017	2.384,017	2.384,000	
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				2.384,017	2.384,017	2.384,000	
1	Bồi thường, GPMB khu huấn luyện quân sự thị xã	Xã Chu Bäh	Bồi thường, GPMB	2021 122/NQ-HĐND 21/5/2021	1.000,000	1.000,000	1.000,000	Phòng Tài nguyên và Môi trường
2	Ban chỉ huy Quân sự xã La Sao	Xã La Sao	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự; trang thiết bị.	2021 99/NQ-HĐND 24/11/2020	512,017	512,017	512,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
3	Ban chỉ huy Quân sự xã La Ritô	Xã La Ritô	Nhà làm việc Ban chỉ huy Quân sự; trang thiết bị.	2021 122/NQ-HĐND 21/5/2021	520,000	520,000	520,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
4	Nhà vệ sinh khu cách ly tập trung thị xã	Phường Sông Bờ	Xây dựng mới 01 nhà vệ sinh; sửa chữa 02 nhà vệ sinh cũ	2021 122/NQ-HĐND 21/5/2021	352,000	352,000	352,000	Ban chỉ huy Quận sự thi xã
II	Giáo dục và Đào tạo				1.500,000	1.500,000	1.500,000	
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				1.500,000	1.500,000	1.500,000	
1	Trường THCS Lê Lợi	Xã La Sao	Phá dỡ và xây dựng mới khu hiệu bộ	2021 122/NQ-HĐND 21/5/2021	1.500,000	1.500,000	1.500,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
III	Quản lý Nhà nước				3.146,047	3.146,047	3.146,000	
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				3.146,047	3.146,047	3.146,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
1	Trụ sở xã La Rbol	Xã La Rbol	Nhà làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2021 99/NQ-HĐND 24/11/2020	314,000	314,000	314,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
2	Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao thị xã	Phường Hòa Bình	Tương rào kín: 72m; tường rào thoáng 10,35m	2023 122/NQ-HĐND 21/5/2021	332,047	332,047	332,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã

Số TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD)	Năng lực thiết kế (1)	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư	Thời gian	Số quyết định;	TMDT (1)	Dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025	Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					KC-HT	ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số	Trong đó: NSTX		
3	Trụ sở phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	Nhà làm việc 04 phòng: nhà vệ sinh; kệ đá; đập đá nền; sơn bê tông; tường rào kim; công + mương thoát nước	2023	122/NQ-HDND 21/5/2021	2.500,000	2.500,000	2.500,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã	
IV	Các hoạt động kinh tế						13.626,360	15.986,360	23.016,360	
I	Nâng cấp đường Nguyễn Huệ (giai đoạn 2)	Thị xã Ayun Pa	Sửa chữa hư hỏng trồi, lún và tham tăng cường bê tông nhựa dày 5cm trên mặt đường cũ.	2021	122/NQ-HDND 21/5/2021		13.626,360	15.986,360	23.016,360	15.986,360
2	Nâng cấp đường Ngõ Mây, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	- Mở rộng, Thêm thêm một lớp bê tông nhựa dày 5cm (đoạn từ Hoàng Hoa Thám đến đường Nguyễn Công Trứ). - Mương thoát nước dọc (đoạn từ đường Hoàng Hoa Thám đến đường Kpa Klong, kế cá khu dân cư Ngõ Mây)	2021	122/NQ-HDND 21/5/2021	4.126,360	4.126,360	4.126,360	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã	
3	Đường quy hoạch khu dân cư Bình Hòa (Giai đoạn 2), phường Sông Bờ xe cũ ra đường Đồng Trường Sơn	Phường Sông Bờ	Đường bê tông xi măng; mương thoát nước dọc	2022	124/NQ-HDND 21/5/2021	5.800,000	5.800,000	5.800,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã	
4	Đường Nguyễn Văn Trỗi (doan bến xe cũ ra đường Đồng Trường Sơn)	Phường Hòa Bình	Theo hiện trạng đường đã có	2024	122/NQ-HDND 21/5/2021	1.200,000	1.200,000	1.200,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã	
5	Đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Đoàn Kết	Phường Đoàn Kết	L= 198,84 m; Thảm BTN dày 7cm; hố thông thoát nước dọc; bờ vỉa, dàn rãnh	2025	122/NQ-HDND 21/5/2021	2.500,000	2.500,000	2.500,000	BQL, dự án đầu tư xây dựng thị xã	
6	Vốn đối ứng Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương giai đoạn 2021-2025	Thị xã Ayun Pa	Các dự án thuộc Chương trình KCH hạ tầng giao thông và kênh mương	2021-2025				1.500,000	UBND các xã, phường	
7	Duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc Chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương (tối thiểu 6%)	Thị xã Ayun Pa	duy tu bảo dưỡng các công trình thuộc chương trình kiên cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương	2022-2025				1.030,000	UBND các xã, phường	
8	Vốn đối ứng Vila hè thi xã (nhà nước và nhân dân cùng làm)	Thị xã Ayun Pa		2023-2025				4.500,000	UBND các phường	
V	Quy hoạch						0,000	7.526,000	7.526,000	

Số TT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế (1)	Thời gian KC-HI	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư		Đơn vị thực hiện	Ghi chú
					Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng số Trong đó: NSTX		
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				0,000	7.526,000	7.526,000	
1	Quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết thị xã Ayun Pa	Thị xã Ayun Pa	- Quy hoạch phân khu - Quy hoạch chi tiết	2021- 2023		7.526,000	7.526,000	Phòng Quản lý đô thị thị xã
VII	Các lĩnh vực khác				598,000	598,000	598,000	
	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025				598,000	598,000	598,000	
1	Cải tạo, mở rộng Quang trường 19/3 phá dỡ đường Nguyễn Việt Xuân (đoạn từ đường Nguyễn Huệ đến nhà ông Vương)	Phường Đoàn Kết	Mở rộng quang trường; Đào đất, đắp đất màu, trồng cỏ, san đường nội bộ, hệ thống tưới	2021 21/5/2021	122/NQ-HBND	598,000	598,000	BQL dự án đầu tư xây dựng thị xã
VIII	Các khoản trích nộp theo quy định				0,000	0,000	2.712,000	
1	Trích nộp quỹ p.triển đất 30% phần tăng thu tiền sử dụng đất năm 2020			2021			2.712,000	Phòng Tài chính - Kế hoạch thị xã

Ghi chú: (1) Tổng mức đầu tư và năng lực thiết kế đối với các dự án là dự kiến, trong quá trình lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án điều chỉnh cho phù hợp với yêu cầu thực tế.